ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

**Biểu mẫu 18C**
**THÔNG BÁO**
**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một**
**năm học 2019 -2020**

## C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

### 1.1. Chương trình Ngôn ngữ Trung Quốc, khóa học 2017-2021

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghe nói tiếng TQ 1 | Nghe nói 1 là môn học nền tảng, là điều kiện tiên quyết cho các học phần Nghe nói ở cấp độ cao hơn. Môn học cung cấp kiến thức ngữ âm, từ vựng cơ bản, các bài tập luyện nghe nói được thiết kế trực quan sinh động, phù hợp với trình độ sơ cấp. Ngoài ra, hoàn tất học phần này sinh viên còn có khả năng nhận dạng, xác định và phác thảo vấn đề trong cuộc sống thường nhật, có thể đưa ra kết luận và tìm giải pháp giải quyết vấn đề, xác định những vấn đề phát sinh và tương tác trong các tình huống giao tiếp. | 3 (2+1) | Học kì 1 | Vấn đáp |
| 2 | Đọc viết tiếng TQ 1 | Đọc viết tiếng Trung (1) bước đầu rèn luyện kỹ năng đọc viết bằng tiếng Trung Quốc. So với các môn học khác, môn học này chú trọng rèn luyện kỹ năng đọc viết chữ Hán, các quy tắt viết chữ Hán, các nét bút, bút thuận, viết được các mẫu câu cơ bản, khả năng đọc viết. Đồng thời, đọc viết Trung Quốc (1) là môn học nền tảng, là điều kiện tiên quyết cho các | 3(2+1) | Học kì 1 | Trắc nghiệm + tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | học phần đọc viết ở cấp độ cao hơn. Môn học cung cấp kiến thức chữ Hán, từ vựng cơ bản, các mẫu câu giao tiếp đơn giản, các bài tập luyện đọc viết được thiết kế trực quan sinh động, phù hợp với trình độ sơ cấp. | | | |
| 3 | Tiếng TQ tổng hợp 1 | Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1 giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về phiên âm (thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu), các quy tắc viết chữ Hán, các mẫu câu đơn giản thường dùng trong sinh hoạt, học tập và các câu thường dùng trên lớp. Sau khi học hết học phần này sinh viên có thể tiến hành hội thoại thông thường và có thể đọc hiểu các bài văn đơn giản có sự hỗ trợ của từ điển. | 3(2+1) | Học kì 1 | Trắc nghiệm + tự luận |
| 4 | Nhập môn ngành NNTQ | Học phần nhập môn ngành được thiết kế để trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngành ngôn ngữ Trung Quốc, giúp sinh viên có hiểu biết tổng quan và có hệ thống về ngành học này. Từ đó, người học có phương pháp tiếp cận ngành học tốt hơn, có khả năng định hướng cụ thể về khả năng học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp tương lai của mình. Học phần này còn giúp sinh viên có kiến thức tổng quan về các kỹ năng cơ bản trong ngành học và vận dụng được một số kỹ năng nền tảng trong ngành học. | 2(1+1) | Học kì 1 | Trắc nghiệm + tự luận |
| 5 | Nghe nói tiếng TQ 2 | Học phần Nghe nói 2 ngoài luyện kỹ năng nghe nói bằng tiếng Trung Quốc cho sinh viên qua các tình huống giao tiếp thường ngày còn chú trọng thêm kỹ năng phân tích và phán đoán vấn đề. Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có thể tự tin giao tiếp với nhau cũng như giao tiếp với người nước ngoài qua các tình huống thông dụng nhất. | 4(3+1) | Học kì 2 | Vấn đáp |
| 6 | Đọc viết tiếng TQ 2 | Đọc viết tiếng Trung Quốc (2 cung cấp kiến thức chữ Hán, từ vựng cơ bản, các mẫu câu giao tiếp đơn giản, các bài tập luyện đọc viết được thiết kế trực quan sinh động, phù hợp với trình độ sơ cấp. Ngoài ra, hoàn tất học phần này sinh viên còn có khả năng nhận dạng và xác định vấn đề, phác | 4(3+1) | Học kì 2 | Trắc nghiệm + tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | thảo vấn đề, biết cách quản lý nguồn lực và thời gian, kiến thức pháp luật, lịch sử và văn hóa. | | | |
| 7 | Tiếng TQ tổng hợp 2 | Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2 này, thông qua các chủ điểm bài khoá bao gồm nhiều lĩnh vực trong đời sống hàng ngày giúp sinh viên hiểu và ứng dụng các mẫu câu đã học vào các tình huống giao tiếp cụ thể. Ngoài ra, các bài khoá còn giới thiệu những kiến thức về đất nước và con người Trung Quốc nhằm tăng cường sự hiểu biết của sinh viên đối với đất nước Trung Hoa. Sau khi học hết học phần này sinh viên có thể tiến hành hội thoại thông thường và có thể đọc hiểu các bài văn đơn giản có sự hỗ trợ của từ điển. | 3(2+1) | Học kì 2 | Trắc nghiệm + tự luận |
| 8 | Nghe nói tiếng TQ 3 | Học phần Nghe nói 3 không những rèn luyện kỹ năng nghe nói đọc viết bằng tiếng Trung Quốc ra, mà còn phát triển sự phán đoán, phân tích vấn đề của sinh viên qua các tình huống mang tính thời sự, triết lý cuộc sống. Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có thể tự tin giao tiếp, thảo luận các vấn đề, các tình huống đa dạng hơn. | 4(3+1) | Học kì 3 | Vấn đáp |
| 9 | Đọc viết tiếng TQ 3 | Môn học cung cấp kiến thức chữ Hán, từ vựng cơ bản, các mẫu câu giao tiếp đơn giản, các bài tập luyện đọc viết được thiết kế trực quan sinh động, phù hợp với trình độ. Ngoài ra, hoàn tất học phần này sinh viên còn có khả năng nhận dạng và xác định vấn đề, phác thảo vấn đề, biết cách quản lý nguồn lực và thời gian, kiến thức pháp luật, lịch sử và văn hóa. | 4(3+1) | Học kì 3 | Trắc nghiệm + tự luận |
| 10 | Nhập môn NCKH | Học phần trình bày những kiến thức tổng hợp về phương pháp nghiên cứu khoa học, đồng thời trang bị cho sinh viên kỹ năng giải quyết một đề tài khoa học, bước đầu phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Học phần gồm 6 bài, trong đó có 5 bài lý thuyết và 1 bài dành cho sinh viên thảo luận trình bày một bài nghiên cứu khoa học. | 2(1+1) | | Tiểu luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Tiếng Trung kinh doanh 1 | Học phần Tiếng Trung kinh doanh 1 là môn học điều kiện tiên quyết cho các học phần tiếng Trung kinh doanh ở cấp độ tiếp theo. Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ và văn hóa kinh doanh sinh động, cuốn hút, thực tiễn, theo cấp độ tăng dần; các bài tập được thiết kế trực quan, gắn kết chặt chẽ với chủ đề bài học. Qua đó, người học có môi trường rèn luyện năng lực nghe, nói, đọc và viết tiếng Trung trong lĩnh vực kinh doanh.<br><br>Ngoài ra, hoàn tất học phần này, người học có khả năng phân tích và giải quyết vấn đề, có khả năng trải nghiệm và khám phá tri thức, và có tư duy tầm hệ thống. | 4(3+1) | | Trắc nghiệm + tự luận |
| 12 | Thực tập 1 | Thực tập 1 là một học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, thời gian thực tập theo quy định của Trường là 2 tuần. Mục đích của thực tập 1 là tạo điều kiện cho sinh viên:<br>- Có hiểu biết về thực tế công việc tiếng Trung, vận dụng tổng hợp những kiến thức đã học về ngành ngôn ngữ Trung Quốc vào nội dung thực tế.<br>- Có khả năng sử dụng tốt tiếng Trung để giao lưu, học tập và làm việc cùng với người bản xứ. | 3(0+3) | | Viết báo cáo |
| 13 | Ngữ pháp tiếng TQ | Môn học cung cấp kiến thức tổng quan về ngữ pháp tiếng Trung Quốc, các đơn vị ngữ pháp cơ bản và mối quan hệ của chúng. Thông qua các ví dụ cụ thể, người học có thể phân tích ngữ pháp, lí giải được các hiện tượng ngữ pháp một cách khoa học | 3(2+1) | HK4 | Trắc nghiệm + tự luận |
| 14 | Nghe nói tiếng TQ 4 | Học phần Nghe nói tiếng TQ 4 tiếp tục rèn luyện kỹ năng nghe và kỹ năng nói cho sinh viên. So với các môn học khác, môn học này chú trọng rèn luyện kỹ năng nghe phán đoán đúng sai, nghe đoạn đối thoại ngắn | 3(2+1) | HK4 | Vấn đáp |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | chọn đáp án đúng, nghe đoạn đối thoại dài chọn đáp án đúng. Bên cạnh đó môn học cũng bước đầu rèn luyện cho sinh viên kỹ thuật giao tiếp phỏng vấn và thuyết trình qua các hoạt động cá nhân, hoạt động theo cặp, hoặc hoạt động theo nhóm trong trình bày ý kiến về các vấn đề trong cuộc sống. Đồng thời, Nghe nói tiếng TQ 4 là môn học nền tảng, là điều kiện tiên quyết cho các học phần nghe ở cấp độ cao hơn và là môn học giúp sinh viên dần hội đủ kiến thức để hoàn thành chuẩn đầu ra HSK5 của nhà Trường. Môn học cung cấp kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, lịch sử, cuộc sống… theo mức độ tăng dần, các bài được thiết kế theo chủ đề rất chặt chẽ hợp lý, phong phú, phù hợp với trình độ tiền trung cấp. | | | |
| 15 | Đọc viết tiếng TQ 4 | Môn học cung cấp kiến thức chữ Hán, từ vựng cơ bản, các mẫu câu nâng cao, các bài tập luyện đọc viết được thiết kế trực quan sinh động, phù hợp với trình độ sơ cấp. Ngoài ra, hoàn tất học phần này sinh viên còn có khả năng nhận dạng và xác định vấn đề, phác thảo vấn đề, biết cách quản lý nguồn lực và thời gian, kiến thức pháp luật, lịch sử và văn hóa. | 3(2+1) | HK4 | Trắc nghiệm + tự luận |
| 16 | Tiếng Trung kinh doanh 2 | Tiếng trung kinh doanh 2 (gồm 10 bài sau (bài 11 đến bài 20) trong giáo trình “Khẩu ngữ tiếng Trung kinh doanh sơ cấp” và 08 bài sau (bài 8 đến bài 15) trong giáo trình “Đọc hiểu tiếng Trung kinh doanh sơ cấp”) tiếp tục giúp cho người học trau dồi và rèn luyện thành thục việc vận dụng từ ngữ cũng như phương thức diễn đạt trong kinh doanh, từ đó có đầy đủ kiến thức về từ ngữ và văn hóa, cũng như năng lực giao tiếp tiếng Trung để ứng dụng trong lĩnh vực kinh doanh. Học phần Tiếng trung kinh doanh 2 là môn học | 4(3+1) | HK4 | Trắc nghiệm + tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | tạo tiền đề cho các học phần tiếng Trung chuyên ngành kinh doanh ở các cấp độ cao hơn. Với sự nhất quán và mang tính kế thừa, học phần này tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ và văn hóa kinh doanh sinh động, cuốn hút, thực tiễn, theo cấp độ tăng dần; các bài tập được thiết kế trực quan, gắn kết chặt chẽ với chủ đề bài học. Qua đó, người học có môi trường rèn luyện năng lực nghe, nói, đọc và viết tiếng Trung trong kinh doanh. | | | |
| 17 | Nghe nói tiếng TQ 5 | Học phần Nghe nói tiếng TQ 5 tiếp tục rèn luyện kỹ năng nghe và kỹ năng nói cho sinh viên. So với các môn học khác, môn học này chú trọng rèn luyện kỹ năng nghe như nghe đoạn đối thoại ngắn chọn đáp án đúng, nghe đoạn đối thoại dài chọn đáp án đúng, nghe một đoạn văn dài chọn đáp án đúng. Bên cạnh đó môn học cũng bước đầu rèn luyện cho sinh viên kỹ thuật trình bày ý kiến thành đoạn qua các hoạt động cá nhân, hoạt động theo cặp, hoặc hoạt động theo nhóm trong trình bày ý kiến về các vấn đề trong cuộc sống. | 3(2+1) | HK5 | Vấn đáp |
| 18 | Đọc viết tiếng TQ 5 | Môn học cung cấp kiến thức hiểu rõ ý nghĩa và cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, văn hoá, các bài tập luyện đọc được thiết kế trực quan sinh động, phù hợp với trình độ sơ trung cấp. Bên cạnh đó học phần còn cung cấp cho sinh viên kỹ năng viết thông qua các nội dung tình huống đa dạng về đời sống xã hội của bài, cung cấp thêm khoảng 600 từ mới, các điểm ngôn ngữ như bổ ngữ chỉ kết quả, bổ ngữ khả năng, bổ ngữ xu hướng kép, bổ ngữ xu hướng đơn, câu tồn hiện, các mẫu câu khác. Các bài tập thực hành để thực hành kỹ năng viết dựa trên các tình huống cho sẵn của bài | 3(2+1) | HK5 | Trắc nghiệm + tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | học. Vận dụng hương pháp luyện tập để giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng Đọc - viết. | | | |
| 19 | Văn hóa TQ | Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản, đặc trưng bản sắc của văn hóa Trung Quốc: Văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, văn hóa tổ chức xã hội, văn hóa Trung Quốc truyền thống và hiện đại...<br>- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về văn hóa của Trung Quốc.<br>- Trang bị cho người học kỹ năng nhận biết văn hóa để xác định những điểm tương đồng và dị biệt giữa hai nền văn hóa. | 2(1+1) | HK5 | Trắc nghiệm+ tự luận |
| 20 | Từ vựng tiếng TQ | Môn Từ vựng tiếng Trung Quốc giới thiệu cho người học những nội dung khái quát và cụ thể về hệ thống từ loại và những đơn vị ngữ nghĩa của từ vựng tiếng Trung Quốc. Trên cơ sở giới thiệu khái quát sự hình thành và phát triển của từ vựng tiếng Trung Quốc, môn học còn đi sâu tìm hiểu hình thức bên ngoài và ý nghĩa bên trong của từ, bao gồm tính chất, cấu tạo của từ, nội dung ngữ nghĩa, đơn vị ngữ nghĩa và hiện tượng đa nghĩa của từ. Từ đó tiến tới tìm hiểu mối quan hệ giữa từ và từ, bao gồm mối quan hệ giữa các từ đồng nghĩa, trái nghĩa, đồng âm, đồng tố. Ngoài ra, môn học còn dành một phần quan trọng cho việc giới thiệu nội dung về thục ngữ, bao gồm thành ngữ, quán ngữ, yết hậu ngữ, ngạn ngữ. | 2(1+1) | HK5 | Trắc nghiệm+ tự luận |
| 21 | Văn tự tiếng TQ | Văn hóa Trung Quốc là một khái niệm vô cùng rộng lớn, nó bao gồm tất cả những giá trị vật chất và tinh thần được người Trung Quốc sáng | 2(1+1) | HK5 | Trắc nghiệm+ tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | tạo ra và giữ gìn trong suốt 5000 năm lịch sử. Để có thể thực sự hiểu được nền văn hóa của Trung Quốc đòi hỏi ta phải có sự nghiên cứu nghiêm túc và lâu dài. Và đặc biệt trong khái niệm văn hóa Trung Quốc không thể không nhắc đến khái niệm Hán tự - là một trong những niềm tự hào to lớn của Trung Quốc. Hán tự đã lưu giữ nền văn hóa Trung Quốc trong nó suốt 5000 lịch sử, để hiểu được thế nào là văn hóa Trung Quốc ta không thể không biết đến Hán tự, nhưng Hán tự - chữ Trung Quốc đối với các quốc gia sử dụng chữ viết là chữ bảng cái Latin thì không dễ dàng gì. Để giúp cho người nước ngoài hiểu được cách cấu tạo chữ Trung Quốc, sự ra đời và hình thành qua các thời kỳ, nắm bắt để có thể tìm ra cách học chữ Trung Quốc dễ dàng nhất môn "Văn tự tiếng Trung Quốc" sẽ giúp cho người học có thể đạt được những yêu cầu như trên. | | | |
| 22 | Văn học TQ | Học phần trình bày những nét tổng quát về văn học Trung Quốc. Lựa chọn những tác phẩm lớn, tiêu biểu của nền văn học Trung Quốc để giới thiệu, bao gồm: văn học cổ đại (Kinh thi, Sở từ, Sử ký); văn học trung đại (thơ Đường; tiểu thuyết Minh Thanh); văn học cận đại (thơ văn Lương Khải Siêu, Lỗ Tấn, Tào Ngu); văn học hiện đại. | 2(1+1) | HK5 | Trắc nghiệm+ tự luận |
| 23 | Lịch sử địa lý TQ | Môn học giới thiệu sơ lược lịch sử và địa lý Trung Quốc cho sinh viên để họ có thể có cái nhìn đúng đắn về đất nước mà họ đi sâu nghiên cứu. Trung Quốc có lịch sử lâu đời, là một trong 4 nền văn minh cổ đại của thế giới, có thể chia làm bốn giai đoạn chính: Cổ đại, Trung đại, Cận đại | 2(1+1) | HK5 | Trắc nghiệm+ tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | và Hiện đại. Môn học sẽ giới thiệu sơ lược lịch sử của các giai đoạn đó để người học có thể thấy quá trình hình thành dân tộc Trung Hoa, từng bước phát triển từ giai đoạn thấp lên giai đoạn cao hơn của lịch sử, những bước thăng trầm trong quá trình phát triển để có thể ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ngày nay.<br>Giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh thông qua những bài học rút ra từ lịch sử. | | | |
| 24 | Tiếng Trung Kinh doanh 3 | Học phần Tiếng Trung kinh doanh (3) này mang đến cho sinh viên kiến thức về tiếng Trung Kinh doanh. Nâng cao kỹ năng nghe, nói, đọc và viết và khả năng giao tiếp trong tiếng Trung kinh doanh. Đồng thời có thể đáp ứng nhu cầu thực tế nảy sinh trong quá trình triển khai giao lưu kinh tế liên quan đến Trung Quốc, đặc biệt trong bối cảnh phạm vi của "thương mại" cũng không ngừng mở rộng. | 4(3+1) | HK5 | Trắc nghiệm+ tự luận |
| 25 | Nghe nói tiếng TQ 6 | Học phần này các kiến thức sẽ tập trung chủ yếu ở các vấn đề xã hội như bảo vệ môi trường hệ sinh thái và hành động bảo vệ môi trường của con người, chất gây nghiện như rượu, thuốc phiện và các tác hại, các vấn đề về bạo lực gia đình v.v… Tương tự như học phần trước, tại mỗi đơn vị bài đều sẽ có phần ôn tập củng cố lại các kiến thức đã học cho sinh viên. Sau học phần này, sinh viên được rèn luyện toàn diện về kỹ năng nghe, đồng thời có đủ khả năng để hoàn thành phần thi nghe HSK cấp 5. | 3(2+1) | HK6 | Vấn đáp |
| 26 | Đọc viết tiếng TQ 6 | Học phần trang bị cho người học các kiến thức về từ vựng và văn phong viết văn dùng trong văn miêu tả, đối đáp, các điểm ngữ pháp mới để sinh viên có thể phát triển kỹ năng đọc viết tiếng Trung Quốc.Rèn luyện | 3(2+1) | HK6 | Trắc nghiệm+ tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | cho người học các kỹ năng như: diễn đạt từ ngữ, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề và tư duy phân tích. | | | |
| 27 | Ngôn ngữ học đối chiếu | - Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, hiện đại về ngôn ngữ học đối chiếu, một lĩnh vực ngôn ngữ học có giá trị ứng dụng cao cả về phương diện lý thuyết lẫn thực tiễn.<br>- Trang bị cho người học kỹ năng đối chiếu các ngôn ngữ để xác định những điểm giống và khác nhau giữa các ngôn ngữ được đối chiếu. | 2(1+1) | HK6 | Tiểu luận |
| 28 | Thực tập 2 | Mục đích của thực tập 2 là tạo điều kiện cho sinh viên:<br>- Có khả năng vận dụng tổng hợp những kiến thức đã học về thương mại và biên phiên dịch của ngành ngôn ngữ Trung Quốc vào công việc thực tế.<br>- Có khả năng phân tích những vấn đề trong công việc và tổng hợp kinh nghiệm<br>- Có khả năng sử dụng tốt tiếng Trung để giao lưu, học tập và làm việc cùng với người bản xứ. | 5(0+5) | HK7 | Viết báo cáo |
| 29 | Tiếng Trung kinh doanh 4 | Tiếng trung kinh doanh 4 là môn học điều kiện tiên quyết cho các học phần tiếng trung kinh doanh ở cấp độ tiếp theo. Môn học cung cấp kiến thức hiểu rõ ý nghĩa và cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, văn hoá, các bài tập được thiết kế trực quan sinh động, phù hợp với chủ đề của bài học, giúp sinh viên nâng cao khả năng nghe, nói, đọc, viết kinh doanh và khả năng giao tiếp kinh doanh thông dụng. | 4(3+1) | HK6 | Trắc nghiệm+ tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 30 | Dịch nói tiếng TQ | Nội dung học phần gồm có 14 phần chính, bao gồm những chủ đề như: “Quan hệ xã giao”, “Phát biểu tại các buổi lễ”, “Hoạt động triển lãm”, “Đàm phán thương mại”, “Hội đàm về nghiệp vụ”, “Phát biểu chúc mừng”, “Văn hóa ẩm thực”, “Trào lưu thời thượng” v.v. | 2(0+2) | HK6 | Vấn đáp |
| 31 | Dịch viết tiếng TQ | Ngôn ngữ là hệ thống tín hiệu phức tạp được con người sử dụng trong việc liên lạc, giao tiếp cũng như tư duy, văn bản hành chính được sử dụng trong quản lý, cần tính chính xác cao. Trong dạy và học ngoại ngữ, môn Phiên dịch là môn học tổng hợp, đòi hỏi người học phải có kỹ năng thực hành ngôn ngữ ở mức độ cao hơn. Những kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, khả năng tư duy, phân tích tổng hợp, các kiến thức về xã hội, ngôn ngữ cộng với vốn sống… luôn là những yếu tố quan trong trong quá trình phiên dịch. Do đó, có thể nói rằng dịch là quá trình xử lý ngôn ngữ đòi hỏi kỹ năng về ngôn ngữ, đòi hỏi sự thông minh. | 2(0+2) | HK6 | Tự luận |
| 32 | Nghiệp vụ ngoại giao | Nghiệp vụ ngoại giao là môn thuộc nhóm kiến thức về nghiệp vụ, môn học đòi hỏi sinh viên phải có và nắm vững những kiến thức giao tiếp tối thiểu, hiểu được lễ nghi, văn hóa cách ứng xử khác nhau của các nước. Sinh viên khi tiếp xúc với môn học sẽ có cái nhìn mới mẽ hơn về những quy định ứng xử trong giao tiếp, từ đó sinh viên rút ra được những cách ứng xử chuẩn mực để đạt được thành công trong giao tiếp. | 2(1+1) | HK7 | Trắc nghiệm+ tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 34 | Biên phiên dịch Kinh doanh | Học phần nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng dịch thuật từ Việt sang Trung và từ Trung sang Việt, dưới dạng dịch nói và dịch viết. Biên phiên dịch Kinh doanh là một môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm hoàn thiện và nâng cao kỹ năng dịch nói và dịch viết trong lĩnh vực kinh doanh giữa hai ngoại ngữ Hán-Việt và Việt-Hán cho người học. Môn học gồm các chuyên đề dịch nói và dịch viết Hán-Việt, Việt-Hán về các đề tài liên quan đến giao dịch kinh doanh. Các văn bản dịch đều là văn bản ứng dụng trong thực tiễn, đảm bảo tính chính xác về ngôn ngữ và đa dạng hóa về thể loại. Môn học không chỉ giúp sinh viên hình thành và từng bước hoàn thiện kỹ năng biên phiên dịch văn bản chuyên ngành từ tiếng Hán sang tiếng Việt và ngược lại, mà còn giúp cho người học nhận thức được vai trò của đối chiếu ngôn ngữ trong việc đối dịch trong giao dịch thương mại, đảm bảo yêu cầu chính xác và đạo đức cần thiết trong dịch thuật. | Học kỳ 7 | 3(2+1) | Tự luận |
| 35 | Thực hành tiếng TQ nâng cao | Học phần Tiếng Trung nâng cao cung cấp những kiến thức quan trọng khi các em ra trường đi tìm việc. Đồng thời thông qua những mẩu hội thoại trong sách, sinh viên ít nhiều cũng hình dung ra được môi trường sinh viên sẽ phải tiếp cận sau khi tốt nghiệp, mà mình phải đương đầu. Ngoài cung cấp những kiến thức, cái quan trọng không kém chính là giúp sinh viên chuẩn bị tâm lý vững vàng khi ra trường. | Học kỳ 7 | 4(2+2) | Vấn đáp |
| 36 | Báo cáo tốt nghiệp | Học phần Khoá luận tốt nghiệp là chuyên đề nghiên cứu, đào tạo để sinh viên có thể lập kế hoạch, mục tiêu nghiên cứu và rèn luyện sự yêu | Học kỳ 7 | 5(0+5) | Viết báo cáo tốt nghiệp |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | thích nghiên cứu dựa trên nền tảng các kiến thức đã học, cũng như kiểm tra về năng lực soạn thảo văn bản, sử dụng công nghệ thông tin. Giúp sinh viên hệ thống hóa các kiến thức, kỹ năng và vận dụng chúng trong đề tài khóa luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo. Rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo. Rèn luyện cho sinh viên tính tự vận động, độc lập trong nghiên cứu và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học. Rèn luyện thêm kỹ năng phân tích, xử lý vấn đề và khả năng tư duy, làm việc độc lập. | | | |

**1.2. Chương trình Ngôn ngữ Trung Quốc, khóa học 2018-2022**

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghe nói tiếng TQ1 | Học phần Nghe nói 1 chú trọng luyện kỹ năng nghe và phát âm phiên âm la tinh, và luyện kỹ năng nghe nói bằng tiếng Trung Quốc cho sinh viên qua các mẫu câu đơn giản. Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có thể nghe nói các mẫu câu đơn giản, đồng thời nghe và phán đoán đúng các âm tiết nghe được. | 3 (1+2) | Học kì 1 | Vấn đáp |
| 2 | Đọc viết tiếng TQ 1 | Học phần đọc viết 1 chú trọng cách phát âm và chữ viết. Học phần trang bị cho người học các kiến thức về từ vựng viết văn dùng trong chào hỏi, miêu tả đơn giản, các điểm ngữ pháp mới để sinh viên có thể phát triển kỹ năng đọc viết tiếng Trung Quốc. | 2(1+1) | Học kì 1 | Tự luận+trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: viết chữ Hán theo đúng thứ tự bút thuận, diễn đạt từ ngữ, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề và tư duy phân tích.. | | | |
| 3 | Tiếng TQ tổng hợp 1 | Trang bị cho sinh viên kiến thức về ngữ âm: thanh mẫu, vận mẫu, tha điệu, biến đổi thanh điệu, nắm được các quy tắt về bút thuận, các nét, kết c bộ thủ và các điểm ngữ pháp đơn giản.<br>Nội dung môn học chủ yếu thực hành tổng hợp kiến thức tiếng Trung cơ bản : ngữ âm, từ mới, ý nghĩa và cách sử dụng các điểm ngôn ngữ, kết hợp so sánh với tiếng Việt thông qua các bài hội thoại, điểm ngữ pháp và các dạng bài tập. | 2(1+1) | Học kì 1 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 4 | Nhập môn ngành NNTQ | Học phần nhập môn ngành được thiết kế để trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngành ngôn ngữ Trung Quốc, giúp sinh viên có hiểu biết tổng quan và có hệ thống về ngành học này. Từ đó, người học có phương pháp tiếp cận ngành học tốt hơn, có khả năng định hướng cụ thể về khả năng học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiếp tương lai của mình.<br>Học phần này còn giúp sinh viên có khả năng định hướng các kỹ năng mềm cũng như nền tảng đạo đức nghề nghiệp | 3(2+1) | Học kì 1 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 5 | Nghe nói tiếng TQ 2 | Học phần này giúp sinh viên nâng cao kỹ năng “Nghe – nói” sau khi đã được học học phần Nghe nói Trung Quốc 1. Thông qua các bài đàm thoại, vấn đáp, nghe đĩa xoay quanh các chủ đề về thời tiết, phục vụ ở nhà hàng, biểu diễn văn nghệ,… Sự kết hợp giữa kỹ năng nghe và nói của giáo trình | 2(1+1) | Học kỳ 2 | Vấn đáp |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | giúp người học phát triển đồng đều hai kỹ năng trên. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng trình bày, kỹ năng nghe đoạn văn dài; giúp sinh viên hoàn thiện hơn trong hành trình trang bị các kiến thức cơ bản, chuẩn bị tiếp nhận các kiến thức chuyên ngành. | | | |
| 6 | Đọc viết tiếng TQ 2 | Môn học cung cấp kiến thức hiểu rõ ý nghĩa và cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, văn hoá, các bài tập luyện đọc được thiết kế trực quan sinh động, phù hợp với trình độ sơ trung cấp. Bên cạnh đó học phần còn cung cấp cho sinh viên kỹ năng viết thông qua các nội dung tình huống đa dạng về đời sống xã hội của bài, cung cấp thêm khoảng 600 từ mới, các điểm ngôn ngữ như bổ ngữ chỉ kết quả, bổ ngữ khả năng, bổ ngữ xu hướng kép, bổ ngữ xu hướng đơn, câu tồn hiện, các mẫu câu khác….các bài tập thực hành để thực hành kỹ năng viết dựa trên các tình huống cho sẵn của bài học. Vận dụng hương pháp luyện tập để giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng Đọc - viết. | 2(1+1) | Học kỳ 2 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 7 | Tiếng TQ tổng hợp 2 | Sinh viên học xong học phần này có thể đọc chính xác các từ vựng, v đúng từ vựng, biết cách đặt câu từ ngữ, ứng dụng các mẫu câu đối thoại gi tiếp tại lớp và các điểm ngôn ngữ để làm các bài tập trong giáo trình. Môn h chủ yếu nhằm cung cấp cho sinh viên kỹ năng thực hành cơ bản về tiếng Trun giúp sinh viên trong giai đoạn đầu học tiếng Trung hiểu và sử dụng đúng vựng, các cấu trúc ngữ pháp đơn giản cũng như áp dụng đúng và nhuần nhuy vào các tình huống giao tiếp thực tiễn. | 2(1+1) | Học kỳ 2 | Tự luận+trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Giao tiếp TQ 1 | Học phần Tiếng Trung giao tiếp 1 là một trong các học phần bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc. Mục đích chính của học phần này là giúp đỡ sinh viên trang bị năng lực Hán ngữ toàn diện, đồng thời chuyên sâu rèn luyện kỹ năng giao tiếp Hán ngữ. Học phần này giúp sinh viên nâng cao khả năng phản xạ ngôn ngữ, chú trọng rèn luyện nghe và nói nhằm tạo ra thói quen sử dụng tiếng Trung để giao tiếp. Ngoài ra sinh viên còn  được tiếp thu các yếu tố văn hoá thông qua các bài thơ ở cuối bài học. | 2(1+1) | Học kỳ 2 | Vấn đáp |
| 9 | Nghe nói tiếng TQ 3 | Học phần trang bị cho người học hai kỹ năng nghe và nói, giúp người học có thể đạt được hiệu quả cao nhất trong giao tiếp. Hơn thế nữa, ở học phần này sinh viên còn được tiếp xúc với các cách ứng xử giao tiếp trong văn hóa Trung Quốc như các cách diễn đạt khi muốn an ủi, khích lệ hay đơn giản chỉ là cách giới thiệu một nhân vật. Ngoài ra các bài tập đã được cân nhắc về nội dung cũng như trình độ để phù hợp với người học ngoại ngữ hai là tiếng Trung, phù hợp với cấp độ hiện tại của sinh viên. | 2(1+1) | Học kỳ 3 | Vấn đáp |
| 10 | Đọc viết tiếng TQ 3 | Học phần bao gồm 8 bài bao gồm: Tôn Trung Sơn, Võ Tắc Thiên, ẩm thực Trung Quốc, mời khách dùng cơm, nên làm như thế nào, phong tục tập quán, đóa hoa tình ái, chồng của chị thật tốt – 8 bài học này nhằm giúp sinh viên hiểu thêm về Trung Quốc, nâng cao tư duy đọc hiểu, ghi nhớ các mẫu | 2(1+1) | Học kỳ 3 | Tự luận+trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | câu, từ vựng. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: diễn đạt từ ngữ, tư duy phân tích và tư duy phản biện. | | | |
| 11 | Tiếng TQ tổng hợp 3 | Môn học cung cấp kiến thức hiểu rõ ý nghĩa và cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, văn hoá, các bài tập luyện đọc được thiết kế trực quan sinh động, phù hợp với trình độ sơ trung cấp. Bên cạnh đó học phần còn cung cấp cho sinh viên kỹ năng viết thông qua các nội dung tình huống đa dạng về đời sống xã hội của bài, các điểm ngôn ngữ như bổ ngữ chỉ kết quả, bổ ngữ khả năng, bổ ngữ xu hướng kép, bổ ngữ xu hướng đơn, câu tồn hiện, các mẫu câu khác….các bài tập thực hành để thực hành kỹ năng viết dựa trên các tình huống cho sẵn của bài học. Ngoài ra, hoàn tất học phần này sinh viên còn có khả năng nhận dạng và xác định vấn đề, phác thảo vấn đề, biết cách quản lý nguồn lực và thời gian, kiến thức pháp luật, lịch sử và văn hóa. | 2(1+1) | Học kỳ 3 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 12 | Giao tiếp TQ2 | Học phần Tiếng Trung giao tiếp 2 là là một môn quan trọng cho bất cứ sinh viên nào học ngoại ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ Trung Quốc. Mục đích chính của học phần này là giúp đỡ sinh viên trang bị thêm vốn từ vựng, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nói về một chủ đề, một quan điểm trong cuộc sống để giao tiếp được tự nhiên hơn, trôi chảy hơn. | 2(1+1) | Học kỳ 3 | Vấn đáp |
| 13 | Tiếng trung kinh doanh 1 | Môn học cung cấp kiến thức hiểu rõ ý nghĩa và cách dùng của từ, c trúc ngữ pháp, kiến thức kinh doanh, các bài tập luyện đọc được thiết kế tr quan sinh động, phù hợp với trình độ về kiến thức kinh doanh. | 3(2+1) | Học kỳ 3 | Tự luận+trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Cung cấp cho sinh viên kỹ năng đọc viết, nghe nói kinh doanh thông q các nội dung tình huống đa dạng về kinh doanh của bài, cung cấp thêm khoả 600 từ ngữ kinh doanh, các từ ngữ về kinh doanh, các mẫu câu khác. Các l tập thực hành để thực hành kỹ năng viết kinh doanh dựa trên các tình huống c sẵn của bài học. Vận dụng hương pháp luyện tập để giúp sinh viên rèn luyện năng nghe nói, đọc viết. Ngoài ra, hoàn tất học phần này sinh viên còn có k năng Kỹ năng thành lập nhóm, kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm, kỹ năng th luận. | | | |
| 14 | Lịch sử địa lý TQ | Môn học giới thiệu sơ lược lịch sử và địa lý Trung Quốc cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học để họ có thể có cái nhìn đúng đắn về đất nước mà họ đi sâu nghiên cứu. Trung Quốc có lịch sử lâu đời, là một trong 4 nền văn minh cổ đại của thế giới, có thể chia làm bốn giai đoạn chính: Cổ đại, Trung đại, Cận đại và Hiện đại. Môn học sẽ giới thiệu sơ lược lịch sử của các giai đoạn đó để người học có thể thấy quá trình hình thành dân tộc Trung Hoa, từng bước phát triển từ giai đoạn thấp lên giai đoạn cao hơn của lịch sử, những bước thăng trầm trong quá trình phát triển để có thể ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ngày nay. | 2(1+1) | Học kỳ 3 | Trắc nghiệm |
| 15 | Văn học TQ | Học phần v**ăn học Trung Quốc** là chuỗi các bài giảng chuyên đề được thiết kế một cách hệ thống, có quan hệ biện chứng về kiến thức, nhằm trang bị kiến thức tổng quan về lịch sử văn học Trung Quốc xuyên suốt từ thời kỳ | 2(1+1) | Học kỳ 3 | Tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | cổ đại đến thời kỳ cận hiện đại; giới thiệu và phân tích một số hiện tượng văn học xuất hiện trong tiến trình hình thành và phát triển của văn học Trung Quốc qua các thời kỳ, qua đó trích giảng một số tác phẩm kinh điển và nổi tiếng trong suốt tiến trình lịch sử văn học Trung Quốc. Ngoài ra, học phần này còn giới thiệu một số kiến thức tổng quan ngành khoa học văn học như: Lý luận văn học, Mĩ học đại cương, Phê bình văn học... như những phương pháp và công cụ thiết thực để giúp học viên có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực văn học Trung Quốc. | | | |
| 16 | Giao dịch thương mại quốc tế | Học phần bao gồm 4 chương lớn xoay quanh các vấn đề cơ bản của nền thương mại quốc tế như: Lợi thế so sánh, thị trường, sự cạnh tranh, cung và cầu, sự thích nghi và ứng dụng – các bài học này nhằm giúp sinh viên hiểu thêm về các thuật ngữ kinh tế thương mại quốc tế, các mô hình, lý luận cơ bản được sử dụng trong thương mại quốc tế, tạo nền tảng để học các môn chuyên ngành tiếp theo. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích và tư duy phản biện. | 2(1+1) | Học kỳ 3 | Tự luận+ trắc nghiệm |
| 17 | Nghe nói tiếng TQ 4 | Học phần trang bị cho người học hai kỹ năng nghe và nói, giúp người học có thể đạt được hiệu quả cao nhất trong giao tiếp. Ở học phần này sinh viên được được học các kiểu thời tiết ở Trung Quốc, mưa, bão, tuyết…, phương tiện giao thông đặc biệt là đi du lịch bằng xe lửa, cách bảo vệ sức khỏe của mình… Ngoài ra các bài tập được thiết lập trong giáo trình cũng rất phù hợp, thống nhất, thông qua bài tập của mỗi bài sinh viên dễ dàng nắm thuộc được nội dung của bài. | 3(2+1) | Học kỳ 4 | Vấn đáp |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Đọc viết tiếng TQ 4 | Học phần bao gồm 10 bài: Vạn câu hỏi vì sao, Lần đầu tiên nói dối, Thay đổi công việc, Người nuôi ong cô độc, Ba đồng một cân niềm vui, Gia đình lý tưởng của tôi, Ngày nay chúng ta thường tặng nhau những gì ?, Món quà sinh nhật, Kế hoạch tập thể thao, Áp lực và sức khỏe – 10 bài học này nhằm giúp sinh viên hiểu thêm về kiến thức đời sống cũng như văn hóa Trung Quốc, nâng cao tư duy đọc hiểu, ghi nhớ các mẫu câu, từ vựng. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: diễn đạt từ ngữ, tư duy phân tích và tư duy phản biện. | 3(2+1) | Học kỳ 4 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 19 | Tiếng trung Kinh doanh 2 | Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải nắm bắt được các kiến thức về từ vựng, cấu trúc câu, các hiện tượng ngữ pháp thường gặp liên quan đến các lĩnh vực quen thuộc trong đời sống như mua sắm online, du lịch, phỏng vấn xin việc, bảo vệ môi trường, triển lãm, giới thiệu công ty… từ đó biết cách vận dụng một cách linh hoạt trong giao tiếp thực tế.<br>Có thể vận dụng thành thạo các kiến thức đó để tiến hành giao tiếp với đối tác trong thực tế, đồng thời có thể đọc hiểu các văn bản có liên quan. | 3(2+1) | Học kỳ 4 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 20 | Văn hóa TQ | Học phần Văn Hóa Trung Quốc gồm 12 bài : Thần thoại cổ đại Trung Quốc, Chữ Hán, Dân tộc thiểu số Trung Quốc, Họ Tên của người Trung Quốc, Nông nghiệp Trung Quốc, Khổng Tử, Rồng Trung Quốc, Vạn Lý Trường Thành , Lăng mộ Tần Thủy Hoàng , Bốn phát minh lớn cổ đại Trung Quốc, ...., cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản, đặc trưng bản sắc | 2(1+1) | Học kỳ 4 | Tự luận+trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | của văn hóa Trung Quốc: Văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, văn hóa tổ chức xã hội, văn hóa Trung Quốc truyền thống và hiện đại... | | | |
| 21 | Văn tự | Văn hóa Trung Quốc là một khái niệm vô cùng rộng lớn, nó bao gồm tất cả những giá trị vật chất và tinh thần được người Trung Quốc sáng tạo ra và giữ gìn trong suốt 5000 năm lịch sử. Để có thể thực sự hiểu được nền văn hóa của Trung Quốc đòi hỏi ta phải có sự nghiên cứu nghiêm túc và lâu dài. Và đặc biệt trong khái niệm văn hóa Trung Quốc không thể không nhắc đến khái niệm Hán tự - là một trong những niềm tự hào to lớn của Trung Quốc. Hán tự đã lưu giữ nền văn hóa Trung Quốc trong nó suốt 5000 lịch sử, để hiểu được thế nào là văn hóa Trung Quốc ta không thể không biết đến Hán tự, nhưng Hán tự - chữ Trung Quốc đối với các quốc gia sử dụng chữ viết là chữ bảng cái Latin thì không dễ dàng gì. | 2(1+1) | Học kỳ 4 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 22 | Thực tập 1 | Học phần thực tập doanh nghiệp 1 là học phần thực tế 3-4 tuần tại doanh nghiệp, nhằm tạo cơ hội cho sinh viên trải nghiệm trong môi trường làm việc thực tế. Sinh viên trực tiếp tham gia vào các quy trình làm việc tại doanh nghiệp. Sinh viên được doanh nghiệp hướng dẫn làm việc ở một bộ phận, phòng ban để thực tập thực tế. Sau thực tập, sinh viên có thể khắc phục dần những khuyết điểm ở học phần thực tập doanh nghiệp 1, trau dồi, hoàn thiện những kiến thức, kỹ năng, thái độ cần có để đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp. | 5(0+5) | Học kỳ 4 | Viết báo cáo |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Ngữ pháp tiếng TQ | Học phần Ngữ pháp tiếng TQ gồm có những nội dung như: khái niệm về ngữ pháp, đơn vị ngữ pháp, mối quan hệ giữa các đơn vị ngữ pháp, mối quan hệ giữa từ tố và chữ hán, đặc điểm ngữ pháp hán ngữ hiện đại, các loại câu của tiếng Hán, các dạng của cụm từ. | 3(2+1) | Học kỳ 5 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 24 | Từ vựng tiếng TQ | Môn Từ vựng tiếng Trung Quốc giới thiệu cho người học những nội dung khái quát và cụ thể về hệ thống từ loại và những đơn vị ngữ nghĩa của từ vựng tiếng Trung Quốc. Trên cơ sở giới thiệu khái quát sự hình thành và phát triển của từ vựng tiếng Trung Quốc, môn học còn đi sâu tìm hiểu hình thức bên ngoài và ý nghĩa bên trong của từ, bao gồm tính chất, cấu tạo của từ, nội dung ngữ nghĩa, đơn vị ngữ nghĩa và hiện tượng đa nghĩa của từ. Từ đó tiến tới tìm hiểu mối quan hệ giữa từ và từ, bao gồm mối quan hệ giữa các từ đồng nghĩa, trái nghĩa, đồng âm, đồng tố. Ngoài ra, môn học còn dành một phần quan trọng cho việc giới thiệu nội dung về thục ngữ, bao gồm thành ngữ, quán ngữ, yết hậu ngữ, ngạn ngữ. | 2(1+1) | Học kỳ 5 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 25 | Nghe nói tiếng TQ 5 | Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng nghe hiểu được hàm ý của đoạn văn; sau khi nghe và nắm bắt được đại ý, nội dung của đoạn hội thoại và đoạn văn ngắn, sinh viên rút ra được bài học, kinh nghiệm liên quan đến các vấn đề trong cuộc sống và có thể trình bày lại nội dung mình đã nắm bắt. Sau khi hoàn tất môn học, kỹ năng nghe của sinh viên sẽ được nâng cao từ tốc độ chậm vừa cho đến bình thường và nhanh, giúp sinh viên có thể nắm bắt được nội dung của các hội thoại thông thường trong khi giao tiếp với tốc | 3(2+1) | Học kỳ 5 | Vấn đáp |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | độ bình thường. Từ đó có thể tiến hành được hoạt động giao tiếp bằng tiếng Hán theo yêu cầu thực tế. | | | |
| 26 | Đọc viết tiếng TQ 5 | Học phần môn đọc viết tiếng Trung này sẽ tiếp tục cung cấp vốn kiến thức nền đến nâng cao hơn về từ vựng, ngữ pháp, mẫu câu theo từng chủ đề riêng biệt giúp sinh viên mở rộng vốn kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, kinh tế, xã hội Trung Quốc từ đó có sự so sánh và liên hệ đến những yếu tố tương đồng hoặc khác biệt của Việt Nam.<br>Sinh viên được nâng cao kỹ năng đọc-viết bằng nhiều hình thức và được cung cấp một lượng bài tập ứng dụng phong phú nhằm trau dồi những kiến thức mới và ôn tập những kiến thức cũ một cách có hiệu quả | 3(2+1) | Học kỳ 5 | Trắc nghiệm+ tự luận |
| 27 | Tiếng trung Kinh doanh 3 | Đạt trình độ có thể vận dụng tiếng Trung để giao tiếp cơ bản trong các tình huống thường ngày, tình huống xã giao liên quan đến kinh doanh- ngoại thương. Vốn từ vựng tiếng Trung kinh doanh của học viên sẽ được mở rộng hơn nữa để cải thiện trình độ tiếng Trung và khả năng ứng dụng thực tế.<br>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng đọc hiểu đoạn văn, viết đoạn văn (khoảng 200 từ), kỹ năng đàm thoại về các chủ đề như Ngân hàng; Thuê phòng và mua nhà; Bất động sản ; Khảo sát thị trường; Chiến lược quảng cáo. | 3(1+2) | Học kỳ 5 | Trắc nghiệm+ tự luận |
| 28 | Phương pháp NCKH ngành NNTQ | Học phần trình bày những kiến thức tổng hợp về phương pháp nghiên cứu khoa học, đồng thời trang bị cho sinh viên kỹ năng giải quyết một đề tài khoa học, bước đầu phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. | 2(2+0) | Học kỳ 5 | Viết bài NCKH |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Học phần gồm 6 bài, trong đó có 5 bài lý thuyết và 1 bài dành cho sinh viên thảo luận trình bày một bài nghiên cứu khoa học. | | | |
| 29 | Quan hệ kinh tế quốc tế | Học phần bao gồm các chương lớn xoay quanh các vấn đề quan hệ kinh tế quốc tế như: Sự hình thành và phát triển của quan hệ kinh tế quốc tế, Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quan hệ kinh tế quốc tế, Quy luật cơ bản của sự phát triển quan hệ kinh tế quốc tế đương đại – các bài học trong các chương giúp sinh viên hiểu thêm về các thuật ngữ trong quan hệ kinh tế quốc tế bằng tiếng Trung Quốc, các kiến thức cơ bản được sử dụng trong quan hệ kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích và tư duy phản biện. | 2(1+1) | Học kỳ 5 | Trắc nghiệm+ tự luận |
| 30 | Nghe nói tiếng TQ 6 | Sau khi hoàn tất môn học, kỹ năng nghe của sinh viên sẽ được nâng c từ tốc độ bình thường cho đến tốc độ nhanh, giúp sinh viên có thể nắm bắt đu nội dung của các hội thoại trong khi giao tiếp thực tế. Bên cạnh đó, học ph còn giúp sinh viên vượt qua chướng ngại trong khi nghe và nâng cao kỹ nă liên tưởng phán đoán, nâng cao kỹ năng lý giải nghĩa ngữ cảnh, ngữ dụng và năng ghi nhớ thông tin. Ngoài ra, môn học nhằm cung cấp cho sinh viên ki thức về kinh tế, văn hóa, lịch sử của nước bản địa. Thông qua các nội dung đu học, sinh viên có thể trình bày được quan điểm cá nhân về những vấn đề li quan trong nội dung bài khóa. | 2(1+1) | Học kỳ 6 | Vấn đáp |
| 31 | Đọc viết tiếng TQ 6 | Học phần Đọc viết tiếng Trung Quốc 6 từng bước nâng cao kỹ năng đọc viết bằng tiếng Trung Quốc. So với các môn học khác, môn học này chú | 3(2+1) | Học kỳ 6 | Trắc nghiệm+ tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | trọng rèn luyện kỹ viết câu, khả năng phân tích câu và khả năng đọc viết các bài văn từng chủ đề liên quan bài học. Sau khi hoàn tất học phần này sinh viên còn có khả năng nhận dạng và xác định vấn đề, phác thảo vấn đề, biết cách quản lý nguồn lực và thời gian, kiến thức pháp luật, lịch sử và văn hóa. | | | |
| 32 | Quán ngữ dụng | Học phần này gồm tất cả 12 bài: Tiền của tôi, tôi muốn dùng thế nào thì dùng; Lần này lại thi hỏng; 60 đồng xem như mất toi rồi; Anh đúng là một người vụng về; Việc này làm tôi đau cả đầu. Nội dung chủ yếu xoay quanh những vấn đề trong cuộc sống hằng ngày, tuy nhiên nội dung chính là hướng đến người học những quán ngữ hay dùng trong giao tiếp hằng ngày, từ đó hiểu thêm những quán ngữ khác. | 2(1+1) | Học kỳ 6 | Trắc nghiệm+ tự luận |
| 33 | Viết thương mại | Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta luôn sử dụng kỹ năng giao tiếp để trao đổi thông tin với những người xung quanh vì thế việc giao tiếp là rất bình thường và quen thuộc với tất cả mọi người. Nhưng kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh lại không giống với kỹ năng giao tiếp thông thường sử dùng hàng ngày của chúng ta đặc biệt là kỹ năng giao tiếp bằng thư tín trong kinh doanh đòi hỏi người giao tiếp phải có những kiến thức và kỹ năng nhất định thông qua việc học hỏi một cách nghiêm túc và rèn luyện mới đạt được. | 2(1+1) | Học kỳ 6 | Tự luận |
| 34 | Dịch viết tiếng TQ | Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ nắm được những nguyên lý, phương pháp, và kỹ thuật dịch thành ngữ, những câu văn dài, cũng như các văn bản có nội dung phức tạp hơn, từ đó sinh viên sẽ biết cách dịch văn bản sao cho đạt hiệu quả cao nhất. | 2(0+2) | Học kỳ 6 | Tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Thông qua các hoạt động đánh giá một bản dịch, sinh viên vừa củng cố được các kiến thức về ngôn ngữ vừa nâng cao được các hiểu biết về văn hoá Trung Quốc.Đồng thời, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng trong dịch thuật. | | | |
| 35 | Bảo hiểm trong kinh doanh | Học phần bao gồm 4 chương lớn xoay quanh các vấn đề cơ bản của rủi ro và bảo hiểm như: Rủi ro và quản lý rủi ro, Kiến thức về rủi ro, Dự đoán rủi ro, Quản lý rủi ro thị trường – các bài học này nhằm giúp sinh viên hiểu thêm về các thuật ngữ trong bảo hiểm và rủi ro, các kiến thức cơ bản về quản lý rủi ro để có thể bổ sung kiến thức cho chuyên ngành cũng như những môn học khác như kinh tế quốc tế, kinh tế thương mại quốc tế, các mô hình. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích và tư duy phản biện. | 2(1+1) | Học kỳ 6 | Trắc nghiệm+ tự luận |
| 36 | Thanh toán quốc tế | Quan hệ kinh tế chiếm vị trí quan trọng trong mối quan hệ đối ngoại của mỗi quốc gia, mối quan hệ này bao gồm tổng thể các lĩnh vực: kinh tế, chính chị, văn hoá, khoa học, kỹ thuật, du lịch…. Trong quá trình hoạt động, tất cả các quan hệ quốc tế đều cần thiết và liên quan đến vấn đề tài chính. Để đánh giá từng kỳ, từng niên hạn của các quan hệ quốc tế đều cần đến nghiệp vụ thanh toán quốc tế. Học phần bao gồm 5 chương lớn xoay quanh các vấn đề thanh toán quốc tế như: tiền tệ thế giới, tỷ giá hối đoái, các phương thức thanh toán quốc tế, cách phát hành và lưu thông phương tiện quốc tế – các bài học này nhằm giúp sinh viên hiểu thêm về các thuật ngữ thanh toán quốc tế bằng tiếng Trung Quốc, có kiến thức cơ bản về thanh toán quốc tế. | 2(1+1) | Học kỳ 6 | Trắc nghiệm+ tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 37 | Thực tập 2 | Học phần thực tập tốt nghiệp được dựa trên sự hiểu biết của sinh viên thông qua học phần thực tập 2 và dựa trên nền tảng kiến thức, kỹ năng, thái độ được học ở các học phần trong suốt quá trình học, sinh viên được thực tập làm việc ngắn hạn tại các doanh nghiệp,vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công việc. Sinh viên thực tập 8 tuần tại doanh nghiệp. Học phần là cơ sở đánh giá toàn diện, khách quan năng lực của sinh viên dưới hình thức báo cáo thực tập. Sinh viên sẽ có cơ hội quan sát, thực hành, đánh giá trao đổi rút kinh nghiệm, và trau dồi nghiệp vụ chuyên môn cho mục đích làm việc và học suốt đời. | 7(0+7) | Học kỳ 6 | Viết báo cáo |
| 38 | Tiếng trung kinh doanh 4 | Cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng và điểm ngữ pháp, những mẫu đàm thoại cơ bản thuộc các chủ đề : Tuyển dụng và ứng tuyển; Đàm phán; Thương mại điện tử; Vận chuyển hàng hóa; Đầu tư xuyên quốc gia.<br>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng đọc hiểu đoạn văn, viết đoạn văn (khoảng 250 từ), kỹ năng đàm thoại về các chủ đề như Tuyển dụng và ứng tuyển; Đàm phán; Thương mại điện tử; Vận chuyển hàng hóa; Đầu tư xuyên quốc gia. | 3(1+2) | Học kỳ 7 | Trắc nghiệm+ tự luận |
| 39 | Tiếng TQ nâng cao | "Tiếng Trung Quốc nâng cao" gồm 30 bài, nội dung xoay quanh các chủ điểm trong xuất nhập khẩu như: Chào hỏi; Tham gia yến tiệc; Tham gia triển lãm, Hỏi giá cả hàng hóa; Báo giá; Vận Chuyển; Đóng gói…thông qua nội dung những bài học, người học được tiếp cận với những kiến thức trong xuất nhập khẩu. | 2(0+2) | Học kỳ 7 | Vấn đáp |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 40 | Tiếng hán du lịch khách sạn | Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng/lý thuyết thực hành về quy trình chuẩn bị đón đoàn cho đến lúc tiễn đoàn, cung cấp c người học cách giải quyết xử lý tình huống cũng như cung cách phục vụ, chà sóc khách hàng, cùng với các kiến thức kỹ năng mềm như chăm sóc khách hàn sử dụng dịch vụ khách sạn, lễ nghi ăn tiệc….<br>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng xử lý tình huống, năng thu thập và phân tích thông tin, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sắp xếp chức, kỹ năng làm việc nhóm. | 2(0+2) | Học kỳ 7 | Quay clip |
| 41 | Đọc viết tiếng TQ nâng cao | Học phần trang bị cho người học các kiến thức về từ vựng, các kiến thức trong đời sống, trong công việc và đạo đức con người.<br>Học phần này chủ yếu phát triển kỹ năng nói, cách suy nghĩ trình bày về một vấn đề; cách phân biệt giữa những từ gần như là giống nhau. Bài đọc cũng khá nhiều tạo điều kiện cho sinh viên cải thiện khả năng đọc của mình. | 2(0+2) | Học kỳ 7 | Trắc nghiệm+ tự luận |
| 42 | Biên phiên dịch kinh doanh | Biên phiên dịch Kinh doanh là một môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm hoàn thiện và nâng cao kỹ năng dịch nói và dịch viết trong lĩnh vực kinh doanh giữa hai ngoại ngữ Hán-Việt và Việt-Hán cho người học. Môn học gồm các chuyên đề dịch nói và dịch viết Hán-Việt, Việt-Hán về các đề tài liên quan đến giao dịch kinh doanh. Các văn bản dịch đều là văn bản ứng dụng trong thực tiễn, đảm bảo tính chính xác về ngôn ngữ và đa dạng hóa về thể loại. Môn học không chỉ giúp sinh viên hình thành và | 2(1+1) | Học kỳ 7 | Tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | từng bước hoàn thiện kỹ năng biên phiên dịch văn bản chuyên ngành từ tiếng Hán sang tiếng Việt và ngược lại, mà còn giúp cho người học nhận thức được vai trò của đối chiếu ngôn ngữ trong việc đối dịch trong giao dịch thương mại, đảm bảo yêu cầu chính xác và đạo đức cần thiết trong dịch thuật. | | | |
| 43 | Giao tiếp thương mại | Giao tiếp thương mại là một trong những môn học chuyên ngành chọn, học phần này tiếp tục cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ thiết th trong giao tiếp trong lĩnh vực thương mại. Học phấn sử dụng giáo trình Hán n thương mại cấp tốc cao cấp quyển 1 do nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh xuất b năm 2016. Giáo trình gồm 8 bài với những chủ đề khác nhau như: đăng ký ki doanh, lãi suất ngân hàng, đầu tư và vay vốn, tuyển dụng, phúc lợi, chế độ ngộ...Đây là bước chuẩn bị cần thiết cho sinh viên trước khi bước vào học thực tập tại doanh nghiệp, và là nền tảng cho công việc thực tế sau khi tốt nghi của sinh viên làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp có sử dụng tiếng Tru Quốc về lĩnh vực thương mại. | 2(1+1) | Học kỳ 7 | Vấn đáp |
| 44 | Kinh tế quốc tế | Học phần bao gồm 5 chương lớn bao gồm: Các vấn đề chung về quan hệ kinh tế quốc tế, Lợi thế so sánh và năng suất lao động, phân phối thu nhập và yếu tố đặc biệt, tài nguyên và thương mại (Mô hình H-O), chính sách thương mại của các nước đang phát triển – các bài học này nhằm giúp sinh viên có thêm kiến thức về kinh tế các nước, các lý luận cơ bản nhằm giải thích sự diễn ra của các hoạt động kinh tế giữa các quốc gia cũng như hiểu thêm về chính sách thương mại của các nước đang phát triển. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích và tư duy phản biện. | 2(1+1) | Học kỳ 7 | Tự luận+trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 45 | Báo cáo tốt nghiệp | Học phần Khoá luận tốt nghiệp là chuyên đề nghiên cứu, đào tạo để sinh viên có thể lập kế hoạch, mục tiêu nghiên cứu và rèn luyện sự yêu thích nghiên cứu dựa trên nền tảng các kiến thức đã học, cũng như kiểm tra về năng lực soạn thảo văn bản, sử dụng công nghệ thông tin. Giúp sinh viên hệ thống hóa các kiến thức, kỹ năng và vận dụng chúng trong đề tài khóa luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo. Rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo. Rèn luyện cho sinh viên tính tự vận động, độc lập trong nghiên cứu và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học. Rèn luyện thêm kỹ năng phân tích, xử lý vấn đề và khả năng tư duy, làm việc độc lập. | 7(0+7) | Học kỳ 7 | Viết báo cáo |

### 1.3. Chương trình Ngôn ngữ Trung Quốc, khóa học 2019-2023

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghe nói tiếng TQ1 | Học phần Nghe nói 1 chú trọng luyện kỹ năng nghe và phát âm phiên âm la tinh, và luyện kỹ năng nghe nói bằng tiếng Trung Quốc cho sinh viên qua các mẫu câu đơn giản. Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có thể nghe nói các mẫu câu đơn giản, đồng thời nghe và phán đoán đúng các âm tiết nghe được. | 3 (1+2) | Học kì 1 | Vấn đáp |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Đọc viết tiếng TQ 1 | Học phần đọc viết 1 chú trọng cách phát âm và chữ viết. Học phần trang bị cho người học các kiến thức về từ vựng viết văn dùng trong chào hỏi, miêu tả đơn giản, các điểm ngữ pháp mới để sinh viên có thể phát triển kỹ năng đọc viết tiếng Trung Quốc.<br>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: viết chữ Hán theo đúng thứ tự bút thuận, diễn đạt từ ngữ, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề và tư duy phân tích.. | 2(1+1) | Học kì 1 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 3 | Tiếng TQ tổng hợp 1 | Trang bị cho sinh viên kiến thức về ngữ âm: thanh mẫu, vận mẫu, tha điệu, biến đổi thanh điệu, nắm được các quy tắt về bút thuận, các nét, kết c bộ thủ và các điểm ngữ pháp đơn giản.<br>Nội dung môn học chủ yếu thực hành tổng hợp kiến thức tiếng Trung cơ bản : ngữ âm, từ mới, ý nghĩa và cách sử dụng các điểm ngôn ngữ, kết hợp so sánh với tiếng Việt thông qua các bài hội thoại, điểm ngữ pháp và các dạng bài tập. | 2(1+1) | Học kì 1 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 4 | Nhập môn ngành NNTQ | Học phần nhập môn ngành được thiết kế để trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngành ngôn ngữ Trung Quốc, giúp sinh viên có hiểu biết tổng quan và có hệ thống về ngành học này. Từ đó, người học có phương pháp tiếp cận ngành học tốt hơn, có khả năng định hướng cụ thể về khả năng học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiếp tương lai của mình.<br>Học phần này còn giúp sinh viên có khả năng định hướng các kỹ năng mềm cũng như nền tảng đạo đức nghề nghiệp | 3(2+1) | Học kì 1 | Tự luận+trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Nghe nói tiếng TQ 2 | Học phần này giúp sinh viên nâng cao kỹ năng "Nghe – nói" sau khi đã được học học phần Nghe nói Trung Quốc 1. Thông qua các bài đàm thoại, vấn đáp, nghe đĩa xoay quanh các chủ đề về thời tiết, phục vụ ở nhà hàng, biểu diễn văn nghệ,… Sự kết hợp giữa kỹ năng nghe và nói của giáo trình giúp người học phát triển đồng đều hai kỹ năng trên. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng trình bày, kỹ năng nghe đoạn văn dài; giúp sinh viên hoàn thiện hơn trong hành trình trang bị các kiến thức cơ bản, chuẩn bị tiếp nhận các kiến thức chuyên ngành. | 2(1+1) | Học kỳ 2 | Vấn đáp |
| 6 | Đọc viết tiếng TQ 2 | Môn học cung cấp kiến thức hiểu rõ ý nghĩa và cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, văn hoá, các bài tập luyện đọc được thiết kế trực quan sinh động, phù hợp với trình độ sơ trung cấp. Bên cạnh đó học phần còn cung cấp cho sinh viên kỹ năng viết thông qua các nội dung tình huống đa dạng về đời sống xã hội của bài, cung cấp thêm khoảng 600 từ mới, các điểm ngôn ngữ như bổ ngữ chỉ kết quả, bổ ngữ khả năng, bổ ngữ xu hướng kép, bổ ngữ xu hướng đơn, câu tồn hiện, các mẫu câu khác….các bài tập thực hành để thực hành kỹ năng viết dựa trên các tình huống cho sẵn của bài học. Vận dụng hương pháp luyện tập để giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng Đọc - viết. | 2(1+1) | Học kỳ 2 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 7 | Tiếng TQ tổng hợp 2 | Sinh viên học xong học phần này có thể đọc chính xác các từ vựng, v đúng từ vựng, biết cách đặt câu từ ngữ, ứng dụng các mẫu câu đối thoại gi tiếp tại lớp và các điểm ngôn ngữ để làm các bài tập trong giáo trình. Môn h | 2(1+1) | Học kỳ 2 | Tự luận+trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | chủ yếu nhằm cung cấp cho sinh viên kỹ năng thực hành cơ bản về tiếng Trung giúp sinh viên trong giai đoạn đầu học tiếng Trung hiểu và sử dụng đúng vựng, các cấu trúc ngữ pháp đơn giản cũng như áp dụng đúng và nhuần nhuy vào các tình huống giao tiếp thực tiễn. | | | |
| 8 | Giao tiếp TQ 1 | Học phần Tiếng Trung giao tiếp 1 là một trong các học phần bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc. Mục đích chính của học phần này là giúp đỡ sinh viên trang bị năng lực Hán ngữ toàn diện, đồng thời chuyên sâu rèn luyện kỹ năng giao tiếp Hán ngữ. Học phần này giúp sinh viên nâng cao khả năng phản xạ ngôn ngữ, chú trọng rèn luyện nghe và nói nhằm tạo ra thói quen sử dụng tiếng Trung để giao tiếp. Ngoài ra sinh viên còn  được tiếp thu các yếu tố văn hoá thông qua các bài thơ ở cuối bài học. | 2(1+1) | Học kỳ 2 | Vấn đáp |
| 9 | Nghe nói tiếng TQ 3 | Học phần trang bị cho người học hai kỹ năng nghe và nói, giúp người học có thể đạt được hiệu quả cao nhất trong giao tiếp. Hơn thế nữa, ở học phần này sinh viên còn được tiếp xúc với các cách ứng xử giao tiếp trong văn hóa Trung Quốc như các cách diễn đạt khi muốn an ủi, khích lệ hay đơn giản chỉ là cách giới thiệu một nhân vật. Ngoài ra các bài tập đã được cân nhắc về nội dung cũng như trình độ để phù hợp với người học ngoại ngữ hai là tiếng Trung, phù hợp với cấp độ hiện tại của sinh viên. | 2(1+1) | Học kỳ 3 | Vấn đáp |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Đọc viết tiếng TQ 3 | Học phần bao gồm 8 bài bao gồm: Tôn Trung Sơn, Võ Tắc Thiên, ẩm thực Trung Quốc, mời khách dùng cơm, nên làm như thế nào, phong tục tập quán, đóa hoa tình ái, chồng của chị thật tốt – 8 bài học này nhằm giúp sinh viên hiểu thêm về Trung Quốc, nâng cao tư duy đọc hiểu, ghi nhớ các mẫu câu, từ vựng. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: diễn đạt từ ngữ, tư duy phân tích và tư duy phản biện. | 2(1+1) | Học kỳ 3 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 11 | Tiếng TQ tổng hợp 3 | Môn học cung cấp kiến thức hiểu rõ ý nghĩa và cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, văn hoá, các bài tập luyện đọc được thiết kế trực quan sinh động, phù hợp với trình độ sơ trung cấp. Bên cạnh đó học phần còn cung cấp cho sinh viên kỹ năng viết thông qua các nội dung tình huống đa dạng về đời sống xã hội của bài, các điểm ngôn ngữ như bổ ngữ chỉ kết quả, bổ ngữ khả năng, bổ ngữ xu hướng kép, bổ ngữ xu hướng đơn, câu tồn hiện, các mẫu câu khác….các bài tập thực hành để thực hành kỹ năng viết dựa trên các tình huống cho sẵn của bài học. Ngoài ra, hoàn tất học phần này sinh viên còn có khả năng nhận dạng và xác định vấn đề, phác thảo vấn đề, biết cách quản lý nguồn lực và thời gian, kiến thức pháp luật, lịch sử và văn hóa. | 2(1+1) | Học kỳ 3 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 12 | Giao tiếp TQ2 | Học phần Tiếng Trung giao tiếp 2 là là một môn quan trọng cho bất cứ sinh viên nào học ngoại ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ Trung Quốc. Mục đích chính của học phần này là giúp đỡ sinh viên trang bị thêm vốn từ vựng, giúp | 2(1+1) | Học kỳ 3 | Vấn đáp |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | sinh viên rèn luyện kỹ năng nói về một chủ đề, một quan điểm trong cuộc sống để giao tiếp được tự nhiên hơn, trôi chảy hơn. | | | |
| 13 | Tiếng trung kinh doanh 1 | Môn học cung cấp kiến thức hiểu rõ ý nghĩa và cách dùng của từ, c trúc ngữ pháp, kiến thức kinh doanh, các bài tập luyện đọc được thiết kế tr quan sinh động, phù hợp với trình độ về kiến thức kinh doanh.<br>Cung cấp cho sinh viên kỹ năng đọc viết, nghe nói kinh doanh thông q các nội dung tình huống đa dạng về kinh doanh của bài, cung cấp thêm khoả 600 từ ngữ kinh doanh, các từ ngữ về kinh doanh, các mẫu câu khác. Các l tập thực hành để thực hành kỹ năng viết kinh doanh dựa trên các tình huống c sẵn của bài học. Vận dụng hương pháp luyện tập để giúp sinh viên rèn luyện năng nghe nói, đọc viết. Ngoài ra, hoàn tất học phần này sinh viên còn có k năng Kỹ năng thành lập nhóm, kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm, kỹ năng th luận. | 3(2+1) | Học kỳ 3 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 14 | Lịch sử địa lý TQ | Môn học giới thiệu sơ lược lịch sử và địa lý Trung Quốc cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học để họ có thể có cái nhìn đúng đắn về đất nước mà họ đi sâu nghiên cứu. Trung Quốc có lịch sử lâu đời, là một trong 4 nền văn minh cổ đại của thế giới, có thể chia làm bốn giai đoạn chính: Cổ đại, Trung đại, Cận đại và Hiện đại. Môn học sẽ giới thiệu sơ lược lịch sử của các giai đoạn đó để người học có thể thấy quá trình hình thành dân tộc Trung Hoa, từng bước phát triển từ giai đoạn thấp lên giai đoạn cao hơn của lịch sử, | 2(1+1) | Học kỳ 3 | Trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | những bước thăng trầm trong quá trình phát triển để có thể ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ngày nay. | | | |
| 15 | Văn học TQ | Học phần v**ăn học Trung Quốc** là chuỗi các bài giảng chuyên đề được thiết kế một cách hệ thống, có quan hệ biện chứng về kiến thức, nhằm trang bị kiến thức tổng quan về lịch sử văn học Trung Quốc xuyên suốt từ thời kỳ cổ đại đến thời kỳ cận hiện đại; giới thiệu và phân tích một số hiện tượng văn học xuất hiện trong tiến trình hình thành và phát triển của văn học Trung Quốc qua các thời kỳ, qua đó trích giảng một số tác phẩm kinh điển và nổi tiếng trong suốt tiến trình lịch sử văn học Trung Quốc. Ngoài ra, học phần này còn giới thiệu một số kiến thức tổng quan ngành khoa học văn học như: Lý luận văn học, Mĩ học đại cương, Phê bình văn học... như những phương pháp và công cụ thiết thực để giúp học viên có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực văn học Trung Quốc. | 2(1+1) | Học kỳ 3 | Tự luận |
| 16 | Giao dịch thương mại quốc tế | Học phần bao gồm 4 chương lớn xoay quanh các vấn đề cơ bản của nền thương mại quốc tế như: Lợi thế so sánh, thị trường, sự cạnh tranh, cung và cầu, sự thích nghi và ứng dụng – các bài học này nhằm giúp sinh viên hiểu thêm về các thuật ngữ kinh tế thương mại quốc tế, các mô hình, lý luận cơ bản được sử dụng trong thương mại quốc tế, tạo nền tảng để học các môn chuyên ngành tiếp theo. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích và tư duy phản biện. | 2(1+1) | Học kỳ 3 | Tự luận+ trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 17 | Nghe nói tiếng TQ 4 | Học phần trang bị cho người học hai kỹ năng nghe và nói, giúp người học có thể đạt được hiệu quả cao nhất trong giao tiếp. Ở học phần này sinh viên được được học các kiểu thời tiết ở Trung Quốc, mưa, bão, tuyết…, phương tiện giao thông đặc biệt là đi du lịch bằng xe lửa, cách bảo vệ sức khỏe của mình… Ngoài ra các bài tập được thiết lập trong giáo trình cũng rất phù hợp, thống nhất, thông qua bài tập của mỗi bài sinh viên dễ dàng nắm thuộc được nội dung của bài. | 3(2+1) | Học kỳ 4 | Vấn đáp |
| 18 | Đọc viết tiếng TQ 4 | Học phần bao gồm 10 bài: Vạn câu hỏi vì sao, Lần đầu tiên nói dối, Thay đổi công việc, Người nuôi ong cô độc, Ba đồng một cân niềm vui, Gia đình lý tưởng của tôi, Ngày nay chúng ta thường tặng nhau những gì ?, Món quà sinh nhật, Kế hoạch tập thể thao, Áp lực và sức khỏe – 10 bài học này nhằm giúp sinh viên hiểu thêm về kiến thức đời sống cũng như văn hóa Trung Quốc, nâng cao tư duy đọc hiểu, ghi nhớ các mẫu câu, từ vựng. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: diễn đạt từ ngữ, tư duy phân tích và tư duy phản biện. | 3(2+1) | Học kỳ 4 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 19 | Tiếng trung Kinh doanh 2 | Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải nắm bắt được các kiến thức về từ vựng, cấu trúc câu, các hiện tượng ngữ pháp thường gặp liên quan đến các lĩnh vực quen thuộc trong đời sống như mua sắm online, du lịch, phỏng vấn xin việc, bảo vệ môi trường, triển lãm, giới thiệu công ty… từ đó biết cách vận dụng một cách linh hoạt trong giao tiếp thực tế. | 3(2+1) | Học kỳ 4 | Tự luận+trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Có thể vận dụng thành thạo các kiến thức đó để tiến hành giao tiếp với đối tác trong thực tế, đồng thời có thể đọc hiểu các văn bản có liên quan. | | | |
| 20 | Văn hóa TQ | Học phần Văn Hóa Trung Quốc gồm 12 bài : Thần thoại cổ đại Trung Quốc, Chữ Hán, Dân tộc thiểu số Trung Quốc, Họ Tên của người Trung Quốc, Nông nghiệp Trung Quốc, Khổng Tử, Rồng Trung Quốc, Vạn Lý Trường Thành , Lăng mộ Tần Thủy Hoàng , Bốn phát minh lớn cổ đại Trung Quốc, ...., cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản, đặc trưng bản sắc của văn hóa Trung Quốc: Văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, văn hóa tổ chức xã hội, văn hóa Trung Quốc truyền thống và hiện đại... | 2(1+1) | Học kỳ 4 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 21 | Văn tự | Văn hóa Trung Quốc là một khái niệm vô cùng rộng lớn, nó bao gồm tất cả những giá trị vật chất và tinh thần được người Trung Quốc sáng tạo ra và giữ gìn trong suốt 5000 năm lịch sử. Để có thể thực sự hiểu được nền văn hóa của Trung Quốc đòi hỏi ta phải có sự nghiên cứu nghiêm túc và lâu dài. Và đặc biệt trong khái niệm văn hóa Trung Quốc không thể không nhắc đến khái niệm Hán tự - là một trong những niềm tự hào to lớn của Trung Quốc. Hán tự đã lưu giữ nền văn hóa Trung Quốc trong nó suốt 5000 lịch sử, để hiểu được thế nào là văn hóa Trung Quốc ta không thể không biết đến Hán tự, nhưng Hán tự - chữ Trung Quốc đối với các quốc gia sử dụng chữ viết là chữ bảng cái Latin thì không dễ dàng gì. | 2(1+1) | Học kỳ 4 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 22 | Thực tập 1 | Học phần thực tập doanh nghiệp 1 là học phần thực tế 3-4 tuần tại doanh nghiệp, nhằm tạo cơ hội cho sinh viên trải nghiệm trong môi trường làm việc | 5(0+5) | Học kỳ 4 | Viết báo cáo |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | thực tế. Sinh viên trực tiếp tham gia vào các quy trình làm việc tại doanh nghiệp. Sinh viên được doanh nghiệp hướng dẫn làm việc ở một bộ phận, phòng ban để thực tập thực tế. Sau thực tập, sinh viên có thể khắc phục dần những khuyết điểm ở học phần thực tập doanh nghiệp 1, trau dồi, hoàn thiện những kiến thức, kỹ năng, thái độ cần có để đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp. | | | |
| 23 | Ngữ pháp tiếng TQ | Học phần Ngữ pháp tiếng TQ gồm có những nội dung như: khái niệm về ngữ pháp, đơn vị ngữ pháp, mối quan hệ giữa các đơn vị ngữ pháp, mối quan hệ giữa từ tố và chữ hán, đặc điểm ngữ pháp hán ngữ hiện đại, các loại câu của tiếng Hán, các dạng của cụm từ. | 3(2+1) | Học kỳ 5 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 24 | Từ vựng tiếng TQ | Môn Từ vựng tiếng Trung Quốc giới thiệu cho người học những nội dung khái quát và cụ thể về hệ thống từ loại và những đơn vị ngữ nghĩa của từ vựng tiếng Trung Quốc. Trên cơ sở giới thiệu khái quát sự hình thành và phát triển của từ vựng tiếng Trung Quốc, môn học còn đi sâu tìm hiểu hình thức bên ngoài và ý nghĩa bên trong của từ, bao gồm tính chất, cấu tạo của từ, nội dung ngữ nghĩa, đơn vị ngữ nghĩa và hiện tượng đa nghĩa của từ. Từ đó tiến tới tìm hiểu mối quan hệ giữa từ và từ, bao gồm mối quan hệ giữa các từ đồng nghĩa, trái nghĩa, đồng âm, đồng tố. Ngoài ra, môn học còn dành một phần quan trọng cho việc giới thiệu nội dung về thục ngữ, bao gồm thành ngữ, quán ngữ, yết hậu ngữ, ngạn ngữ. | 2(1+1) | Học kỳ 5 | Tự luận+trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 25 | Nghe nói tiếng TQ 5 | Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng nghe hiểu được hàm ý của đoạn văn; sau khi nghe và nắm bắt được đại ý, nội dung của đoạn hội thoại và đoạn văn ngắn, sinh viên rút ra được bài học, kinh nghiệm liên quan đến các vấn đề trong cuộc sống và có thể trình bày lại nội dung mình đã nắm bắt. Sau khi hoàn tất môn học, kỹ năng nghe của sinh viên sẽ được nâng cao từ tốc độ chậm vừa cho đến bình thường và nhanh, giúp sinh viên có thể nắm bắt được nội dung của các hội thoại thông thường trong khi giao tiếp với tốc độ bình thường. Từ đó có thể tiến hành được hoạt động giao tiếp bằng tiếng Hán theo yêu cầu thực tế. | 3(2+1) | Học kỳ 5 | Vấn đáp |
| 26 | Đọc viết tiếng TQ 5 | Học phần môn đọc viết tiếng Trung này sẽ tiếp tục cung cấp vốn kiến thức nền đến nâng cao hơn về từ vựng, ngữ pháp, mẫu câu theo từng chủ đề riêng biệt giúp sinh viên mở rộng vốn kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, kinh tế, xã hội Trung Quốc từ đó có sự so sánh và liên hệ đến những yếu tố tương đồng hoặc khác biệt của Việt Nam.<br>Sinh viên được nâng cao kỹ năng đọc-viết bằng nhiều hình thức và được cung cấp một lượng bài tập ứng dụng phong phú nhằm trau dồi những kiến thức mới và ôn tập những kiến thức cũ một cách có hiệu quả | 3(2+1) | Học kỳ 5 | Trắc nghiệm+ tự luận |
| 27 | Tiếng trung Kinh doanh 3 | Đạt trình độ có thể vận dụng tiếng Trung để giao tiếp cơ bản trong các tình huống thường ngày, tình huống xã giao liên quan đến kinh doanh- ngoại thương. Vốn từ vựng tiếng Trung kinh doanh của học viên sẽ được mở rộng hơn nữa để cải thiện trình độ tiếng Trung và khả năng ứng dụng thực tế. | 3(1+2) | Học kỳ 5 | Trắc nghiệm+ tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng đọc hiểu đoạn văn, viết đoạn văn (khoảng 200 từ), kỹ năng đàm thoại về các chủ đề như Ngân hàng; Thuê phòng và mua nhà; Bất động sản ; Khảo sát thị trường; Chiến lược quảng cáo. | | | |
| 28 | Phương pháp NCKH ngành NNTQ | Học phần trình bày những kiến thức tổng hợp về phương pháp nghiên cứu khoa học, đồng thời trang bị cho sinh viên kỹ năng giải quyết một đề tài khoa học, bước đầu phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Học phần gồm 6 bài, trong đó có 5 bài lý thuyết và 1 bài dành cho sinh viên thảo luận trình bày một bài nghiên cứu khoa học. | 2(2+0) | Học kỳ 5 | Viết bài NCKH |
| 29 | Quan hệ kinh tế quốc tế | Học phần bao gồm các chương lớn xoay quanh các vấn đề quan hệ kinh tế quốc tế như: Sự hình thành và phát triển của quan hệ kinh tế quốc tế, Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quan hệ kinh tế quốc tế, Quy luật cơ bản của sự phát triển quan hệ kinh tế quốc tế đương đại – các bài học trong các chương giúp sinh viên hiểu thêm về các thuật ngữ trong quan hệ kinh tế quốc tế bằng tiếng Trung Quốc, các kiến thức cơ bản được sử dụng trong quan hệ kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích và tư duy phản biện. | 2(1+1) | Học kỳ 5 | Trắc nghiệm+ tự luận |
| 30 | Nghe nói tiếng TQ 6 | Sau khi hoàn tất môn học, kỹ năng nghe của sinh viên sẽ được nâng c từ tốc độ bình thường cho đến tốc độ nhanh, giúp sinh viên có thể nắm bắt đu nội dung của các hội thoại trong khi giao tiếp thực tế. Bên cạnh đó, học ph còn giúp sinh viên vượt qua chướng ngại trong khi nghe và nâng cao kỹ nă | 2(1+1) | Học kỳ 6 | Vấn đáp |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | liên tưởng phán đoán, nâng cao kỹ năng lý giải nghĩa ngữ cảnh, ngữ dụng và năng ghi nhớ thông tin. Ngoài ra, môn học nhằm cung cấp cho sinh viên ki thức về kinh tế, văn hóa, lịch sử của nước bản địa. Thông qua các nội dung đu học, sinh viên có thể trình bày được quan điểm cá nhân về những vấn đề li quan trong nội dung bài khóa. | | | |
| 31 | Đọc viết tiếng TQ 6 | Học phần Đọc viết tiếng Trung Quốc 6 từng bước nâng cao kỹ năng đọc viết bằng tiếng Trung Quốc. So với các môn học khác, môn học này chú trọng rèn luyện kỹ viết câu, khả năng phân tích câu và khả năng đọc viết các bài văn từng chủ đề liên quan bài học. Sau khi hoàn tất học phần này sinh viên còn có khả năng nhận dạng và xác định vấn đề, phác thảo vấn đề, biết cách quản lý nguồn lực và thời gian, kiến thức pháp luật, lịch sử và văn hóa. | 3(2+1) | Học kỳ 6 | Trắc nghiệm+ tự luận |
| 32 | Quán ngữ dụng | Học phần này gồm tất cả 12 bài: Tiền của tôi, tôi muốn dùng thế nào thì dùng; Lần này lại thi hỏng; 60 đồng xem như mất toi rồi; Anh đúng là một người vụng về; Việc này làm tôi đau cả đầu. Nội dung chủ yếu xoay quanh những vấn đề trong cuộc sống hằng ngày, tuy nhiên nội dung chính là hướng đến người học những quán ngữ hay dùng trong giao tiếp hằng ngày, từ đó hiểu thêm những quán ngữ khác. | 2(1+1) | Học kỳ 6 | Trắc nghiệm+ tự luận |
| 33 | Viết thương mại | Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta luôn sử dụng kỹ năng giao tiếp để trao đổi thông tin với những người xung quanh vì thế việc giao tiếp là rất bình thường và quen thuộc với tất cả mọi người. Nhưng kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh lại không giống với kỹ năng giao tiếp thông thường sử dùng | 2(1+1) | Học kỳ 6 | Tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | hàng ngày của chúng ta đặc biệt là kỹ năng giao tiếp bằng thư tín trong kinh doanh đòi hỏi người giao tiếp phải có những kiến thức và kỹ năng nhất định thông qua việc học hỏi một cách nghiêm túc và rèn luyện mới đạt được. | | | |
| 34 | Dịch viết tiếng TQ | Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ nắm được những nguyên lý, phương pháp, và kỹ thuật dịch thành ngữ, những câu văn dài, cũng như các văn bản có nội dung phức tạp hơn, từ đó sinh viên sẽ biết cách dịch văn bản sao cho đạt hiệu quả cao nhất.<br>Thông qua các hoạt động đánh giá một bản dịch, sinh viên vừa củng cố được các kiến thức về ngôn ngữ vừa nâng cao được các hiểu biết về văn hoá Trung Quốc.Đồng thời, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng trong dịch thuật. | 2(0+2) | Học kỳ 6 | Tự luận |
| 35 | Bảo hiểm trong kinh doanh | Học phần bao gồm 4 chương lớn xoay quanh các vấn đề cơ bản của rủi ro và bảo hiểm như: Rủi ro và quản lý rủi ro, Kiến thức về rủi ro, Dự đoán rủi ro, Quản lý rủi ro thị trường – các bài học này nhằm giúp sinh viên hiểu thêm về các thuật ngữ trong bảo hiểm và rủi ro, các kiến thức cơ bản về quản lý rủi ro để có thể bổ sung kiến thức cho chuyên ngành cũng như những môn học khác như kinh tế quốc tế, kinh tế thương mại quốc tế, các mô hình. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích và tư duy phản biện. | 2(1+1) | Học kỳ 6 | Trắc nghiệm+ tự luận |
| 36 | Thanh toán quốc tế | Quan hệ kinh tế chiếm vị trí quan trọng trong mối quan hệ đối ngoại của mỗi quốc gia, mối quan hệ này bao gồm tổng thể các lĩnh vực: kinh tế, chính chị, văn hoá, khoa học, kỹ thuật, du lịch…. Trong quá trình hoạt động, tất cả | 2(1+1) | Học kỳ 6 | Trắc nghiệm+ tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | các quan hệ quốc tế đều cần thiết và liên quan đến vấn đề tài chính. Để đánh giá từng kỳ, từng niên hạn của các quan hệ quốc tế đều cần đến nghiệp vụ thanh toán quốc tế. Học phần bao gồm 5 chương lớn xoay quanh các vấn đề thanh toán quốc tế như: tiền tệ thế giới, tỷ giá hối đoái, các phương thức thanh toán quốc tế, cách phát hành và lưu thông phương tiện quốc tế – các bài học này nhằm giúp sinh viên hiểu thêm về các thuật ngữ thanh toán quốc tế bằng tiếng Trung Quốc, có kiến thức cơ bản về thanh toán quốc tế. | | | |
| 37 | Thực tập 2 | Học phần thực tập tốt nghiệp được dựa trên sự hiểu biết của sinh viên thông qua học phần thực tập 2 và dựa trên nền tảng kiến thức, kỹ năng, thái độ được học ở các học phần trong suốt quá trình học, sinh viên được thực tập làm việc ngắn hạn tại các doanh nghiệp,vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công việc. Sinh viên thực tập 8 tuần tại doanh nghiệp. Học phần là cơ sở đánh giá toàn diện, khách quan năng lực của sinh viên dưới hình thức báo cáo thực tập. Sinh viên sẽ có cơ hội quan sát, thực hành, đánh giá trao đổi rút kinh nghiệm, và trau dồi nghiệp vụ chuyên môn cho mục đích làm việc và học suốt đời. | 7(0+7) | Học kỳ 6 | Viết báo cáo |
| 38 | Tiếng trung kinh doanh 4 | Cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng và điểm ngữ pháp, những mẫu đàm thoại cơ bản thuộc các chủ đề : Tuyển dụng và ứng tuyển; Đàm phán; Thương mại điện tử; Vận chuyển hàng hóa; Đầu tư xuyên quốc gia.<br>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng đọc hiểu đoạn văn, viết đoạn văn (khoảng 250 từ), kỹ năng đàm thoại về các chủ đề như Tuyển | 3(1+2) | Học kỳ 7 | Trắc nghiệm+ tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | dụng và ứng tuyển; Đàm phán; Thương mại điện tử; Vận chuyển hàng hóa; Đầu tư xuyên quốc gia. | | | |
| 39 | Tiếng TQ nâng cao | "Tiếng Trung Quốc nâng cao" gồm 30 bài, nội dung xoay quanh các chủ điểm trong xuất nhập khẩu như: Chào hỏi; Tham gia yến tiệc; Tham gia triển lãm, Hỏi giá cả hàng hóa; Báo giá; Vận Chuyển; Đóng gói…thông qua nội dung những bài học, người học được tiếp cận với những kiến thức trong xuất nhập khẩu. | 2(0+2) | Học kỳ 7 | Vấn đáp |
| 40 | Tiếng hán du lịch khách sạn | Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng/lý thuyết thực hành về quy trình chuẩn bị đón đoàn cho đến lúc tiễn đoàn, cung cấp c người học cách giải quyết xử lý tình huống cũng như cung cách phục vụ, chà sóc khách hàng, cùng với các kiến thức kỹ năng mềm như chăm sóc khách hàn sử dụng dịch vụ khách sạn, lễ nghi ăn tiệc….<br>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng xử lý tình huống, năng thu thập và phân tích thông tin, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sắp xếp chức, kỹ năng làm việc nhóm. | 2(0+2) | Học kỳ 7 | Quay clip |
| 41 | Đọc viết tiếng TQ nâng cao | Học phần trang bị cho người học các kiến thức về từ vựng, các kiến thức trong đời sống, trong công việc và đạo đức con người.<br>Học phần này chủ yếu phát triển kỹ năng nói, cách suy nghĩ trình bày về một vấn đề; cách phân biệt giữa những từ gần như là giống nhau. Bài đọc cũng khá nhiều tạo điều kiện cho sinh viên cải thiện khả năng đọc của mình. | 2(0+2) | Học kỳ 7 | Trắc nghiệm+ tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 42 | Biên phiên dịch kinh doanh | Biên phiên dịch Kinh doanh là một môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm hoàn thiện và nâng cao kỹ năng dịch nói và dịch viết trong lĩnh vực kinh doanh giữa hai ngoại ngữ Hán-Việt và Việt-Hán cho người học. Môn học gồm các chuyên đề dịch nói và dịch viết Hán-Việt, Việt-Hán về các đề tài liên quan đến giao dịch kinh doanh. Các văn bản dịch đều là văn bản ứng dụng trong thực tiễn, đảm bảo tính chính xác về ngôn ngữ và đa dạng hóa về thể loại. Môn học không chỉ giúp sinh viên hình thành và từng bước hoàn thiện kỹ năng biên phiên dịch văn bản chuyên ngành từ tiếng Hán sang tiếng Việt và ngược lại, mà còn giúp cho người học nhận thức được vai trò của đối chiếu ngôn ngữ trong việc đối dịch trong giao dịch thương mại, đảm bảo yêu cầu chính xác và đạo đức cần thiết trong dịch thuật. | 2(1+1) | Học kỳ 7 | Tự luận |
| 43 | Giao tiếp thương mại | Giao tiếp thương mại là một trong những môn học chuyên ngành chọn, học phần này tiếp tục cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ thiết th trong giao tiếp trong lĩnh vực thương mại. Học phấn sử dụng giáo trình Hán n thương mại cấp tốc cao cấp quyển 1 do nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh xuất b năm 2016. Giáo trình gồm 8 bài với những chủ đề khác nhau như: đăng ký ki doanh, lãi suất ngân hàng, đầu tư và vay vốn, tuyển dụng, phúc lợi, chế độ ngộ...Đây là bước chuẩn bị cần thiết cho sinh viên trước khi bước vào học thực tập tại doanh nghiệp, và là nền tảng cho công việc thực tế sau khi tốt nghi của sinh viên làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp có sử dụng tiếng Tru Quốc về lĩnh vực thương mại. | 2(1+1) | Học kỳ 7 | Vấn đáp |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 44 | Kinh tế quốc tế | Học phần bao gồm 5 chương lớn bao gồm: Các vấn đề chung về quan hệ kinh tế quốc tế, Lợi thế so sánh và năng suất lao động, phân phối thu nhập và yếu tố đặc biệt, tài nguyên và thương mại (Mô hình H-O), chính sách thương mại của các nước đang phát triển – các bài học này nhằm giúp sinh viên có thêm kiến thức về kinh tế các nước, các lý luận cơ bản nhằm giải thích sự diễn ra của các hoạt động kinh tế giữa các quốc gia cũng như hiểu thêm về chính sách thương mại của các nước đang phát triển. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích và tư duy phản biện. | 2(1+1) | Học kỳ 7 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 45 | Báo cáo tốt nghiệp | Học phần Khoá luận tốt nghiệp là chuyên đề nghiên cứu, đào tạo để si viên có thể lập kế hoạch, mục tiêu nghiên cứu và rèn luyện sự yêu thích nghi cứu dựa trên nền tảng các kiến thức đã học, cũng như kiểm tra về năng lực so thảo văn bản, sử dụng công nghệ thông tin. Giúp sinh viên hệ thống hóa c kiến thức, kỹ năng và vận dụng chúng trong đề tài khóa luận tốt nghiệp n cách có khoa học và sáng tạo. Rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt v đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo. Rèn luyện cho sinh vi tính tự vận động, độc lập trong nghiên cứu và phát huy sở trường của mình tro công trình nghiên cứu khoa học. Rèn luyện thêm kỹ năng phân tích, xử lý v đề và khả năng tư duy, làm việc độc lập. | 7(0+7) | Học kỳ 7 | Viết báo cáo |

**1.4. Chương trình Ngôn ngữ Trung Quốc, khóa học 2020-2024**

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nhập môn ngành NNTQ | Học phần nhập môn ngành được thiết kế để trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngành ngôn ngữ Trung Quốc, giúp sinh viên có hiểu biết tổng quan và có hệ thống về ngành học này. Từ đó, người học có phương pháp tiếp cận ngành học tốt hơn, có khả năng định hướng cụ thể về khả năng học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiếp tương lai của mình.<br>Học phần này còn giúp sinh viên có khả năng định hướng các kỹ năng mềm cũng như nền tảng đạo đức nghề nghiệp | 2(2+0) | Học kỳ 1 | Tự luận+ trắc nghiệm |
| 2 | Kỹ năng nghe nói tiếng TQ 1 | Sau khi học xong học phần này, người học có thể biết rõ cách phát âm trong tiếng Trung và cách giao tiếp trong đời sống hàng ngày.<br>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phản xạ. | 2(0+2) | Học kỳ 1 | Vấn đáp |
| 3 | Kỹ năng đọc viết tiếng TQ 1 | Khái lược về đặc điểm phiên âm Quốc tế, quá trình hình thành, cấu tạo chữ Hán. Ngoài ra, còn cung cấp cho sinh viên kiến thức giao tiếp trong đời sống hằng ngày như giới thiệu về bản thân, gia đình, đi mua đồ...<br>Đọc hiểu nội dung câu văn, đoạn văn, trả lời được câu hỏi liên quan, nhận biết được mặt chữ, ghi lại được âm đọc bằng phiên âm.Có thể Lập dàn ý, trình bày bài văn logic, khoa học, rõ ràng, đúng ngữ pháp. | 3(3+0) | Học kỳ 1 | Tự luận+ trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Tổng hợp tiếng TQ 1 | Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể sử dụng và phân biệt được chính xác về ngữ âm tiếng Trung Quốc; thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, phân biệt biến đổi thanh điệu 3. Các quy tắt viết chữ Hán, bút thuận, nét chữ, từ ngữ và các mẫu câu cơ bản, ngoài ra còn nắm được một số điểm ngữ pháp cơ bản.<br>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp cơ bản, kỹ năng tư duy cá nhân. | 3(0+3) | Học kỳ 1 | Tự luận+ trắc nghiệm |
| 5 | Kỹ năng nghe nói tiếng TQ 2 | Sau khi học xong học phần này, người học có thể học được nhiều chủ đề giao tiếp hơn trong đời sống hàng ngày.<br>Trang bị cho sinh viên những kỹ năng trình bày, kỹ năng nghe đoạn văn dài; giúp sinh viên hoàn thiện hơn trong hành trình trang bị các kiến thức cơ bản, chuẩn bị tiếp nhận các kiến thức chuyên ngành. | 2(0+2) | Học kỳ 2 | Vấn đáp |
| 6 | Kỹ năng đọc viết tiếng TQ 2 | Sau khi học xong học phần này, Sinh viên nắm được kết cấu chữ Hán, quy tắc ghép chữ thành từ vựng. Tích lũy được một lượng từ vựng nhất định, ghi nhớ hầu hết từ vựng, mẫu câu và các cấu trúc ngữ pháp đã học, phân biệt được những chữ gần giống nhau.<br>Đọc hiểu nội dung câu văn, đoạn văn, trả lời được câu hỏi liên quan, nhận biết được mặt chữ, ghi lại được âm đọc bằng phiên âm.Có thể Lập dàn ý, trình bày bài văn logic, khoa học, rõ ràng, đúng ngữ pháp. | 3(3+0) | Học kỳ 2 | Tự luận+ trắc nghiệm |
| 7 | Tổng hợp tiếng TQ 2 | Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể đọc chính xác các từ vựng, viết đúng từ vựng, biết cách đặt câu từ ngữ, ứng dụng các mẫu câu | 3(0+3) | Học kỳ 2 | Tự luận+ trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | đối thoại giao tiếp tại lớp và các điểm ngôn ngữ để làm các bài tập trong giáo trình.<br>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ giao tiếp cá nhân. | | | |
| 8 | Kỹ năng nghe nói tiếng TQ 3 | Học phần này giúp người học có thể học được nhiều chủ đề giao tiếp hơn trong đời sống hàng ngày và đặc biệt hiểu thêm được nhiều văn hóa giao tiếp ở Trung Quốc.<br>Trang bị cho sinh viên những kỹ năng trình bày, kỹ năng nghe đoạn văn dài;kỹ năng giao tiếp lưu loát, giúp sinh viên hoàn thiện hơn trong hành trình trang bị các kiến thức cơ bản, chuẩn bị tiếp nhận các kiến thức chuyên ngành. | 2(0+2) | Học kỳ 3 | Vấn đáp |
| 9 | Kỹ năng đọc viết tiếng TQ 3 | Học đến học phần này đã có được vốn từ vựng nhất định cộng thêm ở học phần này cung cấp thêm các chủ đề phong phú gần gũi, sẽ giúp các em có thể giao tiếp ở mọi tình huống một cách lưu loát. Đồng thời kỹ năng viết văn của các em sẽ được nâng cao trình bày sinh động phong phú hơn, vận dụng từ vựng và ngữ pháp để diễn đạt suy nghĩ của mình theo một số chủ đề nhất định bằng văn viết, để sinh viên làm quen và tập viết văn miêu tả và văn kể chuyện. | 3(3+0) | Học kỳ 3 | Tự luận+ trắc nghiệm |
| 10 | Tổng hợp tiếng TQ 3 | Môn học cung cấp kiến thức hiểu rõ ý nghĩa và cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, văn hoá, các bài tập luyện đọc được thiết kế trực quan sinh động, phù hợp với trình độ sơ trung cấp. Bên cạnh đó học phần còn cung | 3(0+3) | Học kỳ 3 | Tự luận+ trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | cấp cho sinh viên kỹ năng viết thông qua các nội dung tình huống đa dạng về đời sống xã hội của bài, các điểm ngôn ngữ như bổ ngữ chỉ kết quả, bổ ngữ khả năng, bổ ngữ xu hướng kép, bổ ngữ xu hướng đơn, câu tồn hiện, các mẫu câu khác….các bài tập thực hành để thực hành kỹ năng viết dựa trên các tình huống cho sẵn của bài học. Ngoài ra, hoàn tất học phần này sinh viên còn có khả năng nhận dạng và xác định vấn đề, phác thảo vấn đề, biết cách quản lý nguồn lực và thời gian, kiến thức pháp luật, lịch sử và văn hóa. | | | |
| 12 | Nghe nói tiếng TQ trung cấp 1 | Học phần này giúp người học có thể trang bị nhiều kiến thức quan trọng, giúp người học trình bày được những quan điểm của mình về cuộc sống.<br>Trang bị cho sinh viên những kỹ năng trình bày, kỹ năng nghe đoạn văn dài khó; kỹ năng giao tiếp lưu loát, giúp sinh viên hoàn thiện hơn trong hành trình trang bị các kiến thức để chuẩn bị tiếp nhận các kiến thức chuyên ngành. | 2(0+2) | Học kỳ 4 | Vấn đáp |
| 13 | Đọc viết tiếng TQ trung cấp 1 | Sau khi học xong học phần này, Sinh viên nắm được từ vựng theo từ chủ đề, cấu trúc ngữ pháp, thông tin về chủ đề cần viết. Đồng thời tích l được một lượng từ vựng nhất định, nhớ được hầu hết từ vựng, mẫu câu và c cấu trúc ngữ pháp đã học, phân biệt được những chữ gần giống nhau, có ki thức ngữ pháp chắc chắn, kiến thức xã hội phong phú. | 3(3+0) | Học kỳ 4 | Tự luận+ trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Lập dàn ý, trình bày bài văn logic, khoa học, rõ ràng, đúng ngữ phá Nhận ra mặt chữ, ghi lại được âm đọc bằng phiên âm, hiểu nội dung. Đ hiểu nội dung câu văn, đoạn văn, trả lời được câu hỏi liên quan. | | | |
| 14 | Tiếng TQ tổng hợp 4 | Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức từ vựng vào các tình huống giao tiếp cụ thể, có khả năng đọc lưu loát các đoạn ngắn, dùng các từ ngữ đặt câu, áp dụng điểm ngôn ngữ thực hành bài tập. Ngoài ra còn có khả năng sử dụng các từ ngữ và cấu trúc ngữ pháp để viết một bài văn ngắn hoàn chỉnh. | 2(0+2) | Học kỳ 4 | Tự luận+ trắc nghiệm |
| 15 | Tiếng Trung thương mại 1 | Trong học phần này, sinh viên phải nắm bắt được các kiến thức về từ vựng, cấu trúc câu, các hiện tượng ngữ pháp thường gặp liên quan đến các lĩnh vực giao tiếp về mua bán quen thuộc trong đời sống, từ đó biết cách vận dụng một cách linh hoạt trong giao tiếp thực tế.<br>Dưới sự hướng dẫn của GV có thể vận dụng các kiến thức đã học để tiến hành giao tiếp, đồng thời có thể đọc hiểu các văn bản có liên quan. | 2(0+2) | Học kỳ 4 | Tự luận+ trắc nghiệm |
| 16 | Nghe nói tiếng TQ trung cấp 2 | Học phần này giúp người học có thể trang bị nhiều kiến thức quan trọng, giúp người học trình bày được những quan điểm của mình về cuộc sống.<br>Trang bị cho sinh viên những kỹ năng trình bày, kỹ năng nghe đoạn văn dài khó; kỹ năng giao tiếp lưu loát, giúp sinh viên hoàn thiện hơn trong hành trình tiếp nhận các kiến thức chuyên ngành. | 2(0+2) | Học kỳ 5 | Vấn đáp |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 17 | Đọc viết tiếng TQ trung cấp 2 | Muốn học tốt ngoại ngữ thì phải phát triển 4 kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết. Trong đó kỹ năng đọc và viết là 2 kỹ năng luôn phát triển song song cùng nhau và là 2 trong 4 kỹ năng quan trọng của việc học tiếng Trung Quốc. Học phần bao gồm 10 bài: Vạn câu hỏi vì sao, Lần đầu tiên nói dối, Thay đổi công việc, Người nuôi ong cô độc, Ba đồng một cân niềm vui, Gia đình lý tưởng của tôi, Ngày nay chúng ta thường tặng nhau những gì ?, Món quà sinh nhật, Kế hoạch tập thể thao, Áp lực và sức khỏe – 10 bài học này nhằm giúp sinh viên hiểu thêm về kiến thức đời sống cũng như văn hóa Trung Quốc, nâng cao tư duy đọc hiểu, ghi nhớ các mẫu câu, từ vựng. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: diễn đạt từ ngữ, tư duy phân tích và tư duy phản biện. | 3(3+0) | Học kỳ 5 | Tự luận+ trắc nghiệm |
| 18 | Tiếng TQ tổng hợp 5 | Trong học phần này, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức từ vựng vào các tình huống giao tiếp cụ thể, có khả năng đọc lưu loát các đoạn ngắn, dùng các từ ngữ đặt câu, áp dụng điểm ngôn ngữ thực hành bài tập. Ngoài ra còn có khả năng sử dụng các từ ngữ và cấu trúc ngữ pháp để viết một bài văn ngắn hoàn chỉnh.<br>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy hệ thống và tư duy phản biện. | 2(0+2) | Học kỳ 5 | Tự luận+ trắc nghiệm |
| 19 | Tiếng Trung thương mại 2 | Học phần Tiếng Trung thương mại 1 gồm 10 bài nói về những lĩnh vực có liên quan đến giao dịch thương mại quen thuộc trong đời sống hằng ngày mua sắm online, du lịch, phỏng vấn xin việc, bảo vệ môi trường, triển | 2(0+2) | Học kỳ 5 | Tự luận+ trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | lãm, giới thiệu công ty … Mỗi bài học gồm hai bài hội thoại, phần từ vựng và cụm từ thông dụng, cùng với phần luyện tập tổng hợp sẽ giúp cho sinh viên có cơ hội rèn luyện, cũng như được cung cấp những từ ngữ và thuật ngữ tiếng Trung Quốc dùng trong giao tiếp thương mại. | | | |
| 20 | Lịch sử địa lý TQ | Môn học giới thiệu sơ lược lịch sử và địa lý Trung Quốc cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học để họ có thể có cái nhìn đúng đắn về đất nước mà họ đi sâu nghiên cứu. Trung Quốc có lịch sử lâu đời, là một trong 4 nền văn minh cổ đại của thế giới, có thể chia làm bốn giai đoạn chính: Cổ đại, Trung đại, Cận đại và Hiện đại. Môn học sẽ giới thiệu sơ lược lịch sử của các giai đoạn đó để người học có thể thấy quá trình hình thành dân tộc Trung Hoa, từng bước phát triển từ giai đoạn thấp lên giai đoạn cao hơn của lịch sử, những bước thăng trầm trong quá trình phát triển để có thể ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ngày nay. | 3(3+0) | Học kỳ 5 | Tự luận+ trắc nghiệm |
| 21 | Nghe nói tiếng Trung Quốc nâng cao 1 | Học phần này gồm những nội dung như: “笑一笑十年少” Hạnh phúc là mỹ phẩm tốt nhất、 “千里眼，顺风耳” Thiên lý nhãn, thuận phong nhĩ、 “萝卜白菜，各有所爱” Mỗi người có một sở thích khác nhau、 “十年树木，百年树人” Mười năm trồng cây, trăm năm trồng người” , “到什么山，唱什么歌”Tùy cơ ứng biến, “常回家看看”Thường xuyên về thăm nhà .Nội dung chủ yếu xoay quanh những vấn đề chúng ta thường | 2(0+2) | Học kỳ 6 | Vấn đáp |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | gặp trong đời sống hiện tại, cách đối nhân xử thế hay cách để chúng ta sống tốt hơn trong cuộc sống luôn bận rộn. | | | |
| 22 | Kỹ năng viết 1 | Phân biệt được và sử dụng được các dấu câu trong tiếng Hán. Diễn đạt được các ý nghĩa của mình ở các dạng câu theo đúng ngữ pháp và văn phong tiếng Trung Quốc.<br>Rèn luyện kỹ năng soạn thảo những loại văn bản đơn giảng như: đơn xin phép, đơn xin việc,...Viết những bức thư đơn giản như: thư mời, thư hẹn, thư cảm ơn, email v.v... | 3(3+0) | Học kỳ 6 | Tự luận |
| 23 | Tiếng TQ tổng hợp 6 | Môn học cung cấp kiến thức hiểu rõ ý nghĩa và cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, văn hoá, các bài tập luyện đọc được thiết kế trực quan sinh động, phù hợp với trình độ sơ trung cấp. Bên cạnh đó học phần còn cung cấp cho sinh viên kỹ năng viết thông qua các nội dung tình huống đa dạng về đời sống xã hội của bài, các bài tập thực hành để thực hành kỹ năng viết dựa trên các tình huống cho sẵn của bài học. Ngoài ra, hoàn tất học phần này sinh viên còn có khả năng nhận dạng và xác định vấn đề, phác thảo vấn đề, biết cách quản lý nguồn lực và thời gian, kiến thức pháp luật, lịch sử và văn hóa. | 2(0+2) | Học kỳ 6 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 24 | Thực tập doanh nghiệp 1 | Học phần thực tập doanh nghiệp 1 là học phần thực tế 3-4 tuần tại doanh nghiệp, nhằm tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp cận môi trường làm việc thực tế. Sinh viên có cơ hội quan sát quy trình làm việc và hiểu được những yêu cầu của nghề nghiệp. Thông qua học phần, sinh viên có | 3(0+3) | Học kỳ 6 | Viết báo cáo |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | cái nhìn đúng hơn về tác phong làm việc công sở, nắm vững hơn kiến thức, hiểu rõ và biết cách áp dụng kiến thức trong thực tế. | | | |
| 25 | Nghe nói tiếng TQ nâng cao 2 | Học phần này giúp người học có thể trang bị nhiều kiến thức quan trọng, giúp người học trình bày được những quan điểm của mình về cuộc sống. Ngoài ra còn bổ sung những những kiến thức rất quan trọng trong giao tiếp.<br>Trang bị cho sinh viên những kỹ năng trình bày, kỹ năng nghe đoạn văn dài khó; kỹ năng giao tiếp lưu loát, giúp sinh viên hoàn thiện hơn trong hành trình tiếp nhận các kiến thức chuyên ngành. Ngoài ra còn bổ sung thêm cho người học những kỹ năng rất cần thiết trong giao tiếp. | 2(0+2) | Học kỳ 7 | Vấn đáp |
| 26 | Kỹ năng viết 2 | Thông qua môn học này người học hoàn tất được một bài văn tự sự, có kỹ năng kể lại một câu chuyện hoàn chỉnh bằng một bài văn, miêu tả khắc họa được chân dung của một nhân vật, thông qua đó nâng cao kỹ năng lập luận của sinh viên, giúp sinh viên dùng từ chính xác hơn và xúc tích hơn. Đồng thời rèn luyện cho người học những kỹ năng sau:<br>+ Kỹ năng phân tích, sắp xếp tổ chức lại các ý tưởng, từ ngữ, tình tiết câu chuyện cho phù hợp với nội dung.<br>+ Kỹ năng thu thập các phương pháp, từ ngữ, phác họa được chân dung của một nhân vật để viết văn.<br>+ Kỹ năng viết sáng tạo và độc lập, để tạo bước đệm cho sinh viên khi tiếp xúc với các thể loại văn cao hơn sau này. | 3(3+0) | Học kỳ 7 | Tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 27 | Tiếng Trung thương mại 3 | Cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng và điểm ngữ pháp, những mẫu đàm thoại cơ bản thuộc các chủ đề : Ngân hàng; Thuê phòng và mua nhà; Bất động sản ; Khảo sát thị trường; Chiến lược quảng cáo.<br>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng đọc hiểu đoạn văn, viết đoạn văn (khoảng 200 từ), kỹ năng đàm thoại về các chủ đề như Ngân hàng; Thuê phòng và mua nhà; Bất động sản ; Khảo sát thị trường; Chiến lược quảng cáo. | 2(0+2) | Học kỳ 7 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 28 | Văn hóa Trung Quốc | Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về văn hóa của Trung Quốc.<br>Trang bị cho người học kỹ năng nhận biết văn hóa để xác định những điểm tương đồng và dị biệt giữa hai nền văn hóa. | 2(2+0) | Học kỳ 7 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 29 | Tiếng TQ tổng hợp nâng cao | Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức từ vựng vào thực hành các nội dung bài tập, có khả năng đọc lưu loát các đoạn ngắn, dùng các từ ngữ đặt câu, áp dụng điểm ngôn ngữ thực hành bài tập. Ngoài ra còn có khả năng sử dụng các từ ngữ và cấu trúc ngữ pháp để viết một bài văn ngắn hoàn chỉnh.<br>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy hệ thống và tư duy phản biện. | 2(0+2) | Học kỳ 8 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 30 | Đọc viết tiếng Trung Quốc nâng cao | Nội dung môn học xoay quanh các chủ đề như: Câu đố của cha, Hãy dựa vào...., Nhất Nặc Thiên Kim – Lời Hứa Ngàn Vàng, Hiện tượng kỳ lạ | 3(3+0) | Học kỳ 8 | Tự luận+trắc nghiệm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | trên sa mạc, Đấu thầu nội bộ – Từ tiêu đề của bài chúng ta phần nào cũng thấy được, nội dung của học phần này tương đối đa dạng Học phần này mỗi bài được thiết kế: Những câu hỏi để người đọc suy nghĩ, sau đó mới là bài khóa, bài khoa được thiết kế rất đặc biệt, Một bài khóa chia làm từ hai đến ba đoạn, mỗi đoạn sẽ có từ mới tương đương của bài đó. Sau đó là các điểm ngữ pháp, cuối cùng là một bài đọc thêm. | | | |
| 31 | Tiếng Trung thương mại 4 | Cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng và điểm ngữ pháp, những mẫu đàm thoại cơ bản thuộc các chủ đề : Tuyển dụng và ứng tuyển; Đàm phán; Thương mại điện tử; Vận chuyển hàng hóa; Đầu tư xuyên quốc gia.<br>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng đọc hiểu đoạn văn, viết đoạn văn (khoảng 250 từ), kỹ năng đàm thoại về các chủ đề như Tuyển dụng và ứng tuyển; Đàm phán; Thương mại điện tử; Vận chuyển hàng hóa; Đầu tư xuyên quốc gia. | 2(0+2) | Học kỳ 8 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 32 | Tiếng TQ giao tiếp trong thương mại 1 | Học phần Tiếng Trung Quốc giao tiếp thương mại 1 là một trong những học phần chuyên ngành tự chọn, cung cấp những thuật ngữ thiết thực giao tiếp trong lĩnh vực thương mại. Học phần sử dụng giáo trình hán ngữ thương mại cấp tốc(Trung cấp quyển 2) do nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh xuất bản năm 2016. Giáo trình gồm 10 bài với những chủ đề khác nhau, đi theo trình tự các bước trong giao dịch thương mại như : đặt hàng, báo giá, phương thức vận chuyển, phương thức thanh toán, bảo hiểm, đại | 2(0+2) | Học kỳ 8 | Vấn đáp |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | lý, ký hợp đồng……, là bước chuẩn bị cần thiết cho sinh viên trước khi bước vào học kỳ thực tập tại các doanh nghiệp. | | | |
| 34 | Ngữ pháp tiếng TQ nâng cao 1 | Sau khi hoàn thành học phần này người học trình bày được các khái niệm cơ bản về ngữ pháp tiếng Hán, đặc điểm của ngữ pháp hán ngữ hiện đại, phân biệc được từ tố và chữ hán, phân biệt được các dạng cụm từ.<br>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng tư duy hệ thống và tư duy phản biện. | 3(3+0) | Học kỳ 9 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 35 | Lý thuyết dịch | Sau khi học xong học phần này, sinh viên được tiếp cận với lý thuyết dịch, từ đó nắm vững nguyên lý, phương pháp, và kỹ thuật dịch văn bản sao cho đạt hiệu quả cao nhất.<br>- Cung cấp cho sinh viên lý thuyết phiên dịch để sinh viên nắm vững những yêu cầu về kỹ năng và thủ pháp của công tác phiên dịch.<br>- Thông qua các hoạt động đánh giá một bản dịch, sinh viên vừa củng cố được các kiến thức về ngôn ngữ vừa nâng cao được các hiểu biết về văn hoá Trung Quốc.<br>Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng trong dịch thuật. | 2(2+0) | Học kỳ 9 | Tự luận |
| 36 | Tiếng TQ giao tiếp trong thương mại 2 | Có kiến thức về những thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến các hoạt động thương mại, ghi nhớ những mẫu câu cần thiết trong giao tiếp thương mại, những nguyên tắc xã giao lịch sự trong giao tiếp thương mại. | 2(0+2) | Học kỳ 9 | Vấn đáp |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Có kỹ năng nghe nói dịch lưu loát, phản xạ nhanh nhạy, để tiến hành đối thoại, giao tiếp trong bối cảnh liên quan đến thương mại. | | | |
| 37 | Tiếng Hán du lịch-khách sạn | Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng/lý thuyết và th hành về quy trình chuẩn bị đón đoàn cho đến lúc tiễn đoàn, cung cấp c người học cách giải quyết xử lý tình huống cũng như cung cách phục vụ, chá sóc khách hàng, cùng với các kiến thức kỹ năng mềm như chăm sóc khá hàng, sử dụng dịch vụ khách sạn, lễ nghi ăn tiệc….<br>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng thu thập và phân tích thông tin, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sắp xếp tổ chức, kỹ năng làm việc nhóm. | 2(0+2) | Học kỳ 9 | Thực hành |
| 38 | Đất nước học TQ | Đất nước học Trung Quốc là một môn học tự chọn thuộc khối ki thức chuyên ngành dành cho sinh viên năm 3. Nội dung chính của Đất nu học Trung Quốc chủ yếu giới thiệu khái quát về các phương diện của Tru Quốc. Nội dung môn học phong phú, các chủ đề đa dạng, bao gồm các lĩ vực địa lý, lịch sử, dân số, chính trị, giáo dục, tư tưởng tôn giáo, nghệ thu Trung Quốc. | 2(2+0) | Học kỳ 9 | TN+ TL |
| 39 | Thực tập doanh nghiệp 2 | Học phần thực tập tốt nghiệp được dựa trên sự hiểu biết của sinh viên thông qua học phần thực tập 2 và dựa trên nền tảng kiến thức, kỹ năng, thái độ được học ở các học phần trong suốt quá trình học, sinh viên được thực tập làm việc ngắn hạn tại các doanh nghiệp,vận dụng kiến thức đã học vào | 4(0+4) | Học kỳ 9 | Viết báo cáo |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | thực tiễn công việc. Sinh viên thực tập 8 tuần tại doanh nghiệp. Học phần là cơ sở đánh giá toàn diện, khách quan năng lực của sinh viên dưới hình thức báo cáo thực tập. Sinh viên sẽ có cơ hội quan sát, thực hành, đánh giá trao đổi rút kinh nghiệm, và trau dồi nghiệp vụ chuyên môn cho mục đích làm việc và học suốt đời. | | | |
| 40 | Ngữ pháp tiếng TQ nâng cao 2 | Học phần Ngữ pháp tiếng TQ nâng cao 2 gồm có những nội dung nh câu, cú pháp câu, câu đơn, câu phức, phân tích câu, trợ từ động thái, bổ n và các loại của bổ ngữ. Học phần sử dụng giáo trình Ngữ pháp Hán ngữ hi đại do NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh xuất bản, do tác giả Tôn Đức K biên soạn, đây là giáo trình được sử dụng phổ biến khi giảng dạy ngữ ph cho lưu học sinh học tiếng Trung tại các trường Đại học của Trung Quốc. | 3(3+0) | Học kỳ 10 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 41 | Dịch viết tiếng TQ 1 | Học phần gồm có 06 bài, nội dung môn học chủ yếu hướng dẫn năng dịch từ tiếng tiếng Trung sang tiếng Việt và ngược lại sử dụng tro những đề tài gần gũi và thiết thực với sinh viên. Phần trọng tâm trong mỗi l học là hai bài khóa chính có nội dung đa dạng và thú vị kết hợp với hai l dịch mẫu tham khảo, là ngữ liệu giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng dịch. | 2(0+2) | Học kỳ 10 | Tự luận |
| 42 | Kỹ năng luyện HSK 1 | Học phần gồm có 18 bài. Nội dung của bài học xoay quanh các vấn mang tính thời sự, cấp thiết của cuộc sống như: chế độ ăn uống, nghệ thu hội họa, các hành động tình nguyện,… thông qua nội dung những bài học n | 2(2+0) | Học kỳ 10 | TN+ TL |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | người học dễ dàng tiếp cận với phong tục, văn hóa, ngôn ngữ của người Tru Quốc. | | | |
| 43 | Quán ngữ dụng | Học phần này gồm tất cả 12 bài: Tiền của tôi, tôi muốn dùng thế nào thì dùng; Lần này lại thi hỏng; 60 đồng xem như mất toi rồi; Anh đúng là một người vụng về; Việc này làm tôi đau cả đầu. Nội dung chủ yếu xoay quanh những vấn đề trong cuộc sống hằng ngày, tuy nhiên nội dung chính là hướng đến người học những quán ngữ hay dùng trong giao tiếp hằng ngày, từ đó hiểu thêm những quán ngữ khác. | 2(2+0) | Học kỳ 10 | Tự luận+trắc nghiệm |
| 44 | Thành ngữ tiếng TQ | Học phần Thành ngữ Trung Quốc sử dụng Giáo trình thành ngữ do nhà xuất bản Phúc Đán xuất bản. Học phần được bố trí ở học kỳ 8, khi sinh viên đã có nền tảng về từ vựng và ngữ pháp chắc chắn. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về thành ngữ, mỗi bài là một câu chuyện gắn liền với xuất xứ của thành ngữ đó, đồng thời giới thiệu thêm từ 15-20 thành ngữ, bao gồm ý nghĩa, cách sử dụng và bài tập ứng dụng. Kết thúc học phần, sinh viên tích lũy được một số lượng lớn thành ngữ, biết vận dụng để đọc hiểu khi nói và viết. | 2(2+0) | Học kỳ 10 | TN+ TL |
| 45 | Dịch viết tiếng TQ 2 | Học phần gồm có 06 chương:风光景点的翻译、生活杂文的翻译文化介绍的翻译、民族风景的翻译、诗歌的翻译、回忆录的翻 Trang bị cho sinh viên kiến thức và kinh nghiệm dịch thuật trong các lĩnh v văn hóa và đời sống. Phần trọng tâm trong mỗi bài học là bài khóa chính | 2(0+2) | Học kỳ 11 | Tự luận |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | nội dung đa dạng và thú vị kết hợp với bài dịch mẫu tham khảo, là ngữ li giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng dịch. | | | |
| 46 | Đọc báo tiếng TQ | Môn Đọc báo tiếng TQ đưa vào chương trình giảng dạy nhằm đáp ứng những yêu cầu mới từ phía xã hội, nhà tuyển dụng, người học và những yêu cầu đổi mới từ chính ngành giảng dạy tiếng Trung Quốc.<br>Trong bối cảnh giao thương hiện nay giữa Việt Nam và Trung quốc ngày càng gia tăng, việc cập nhật thông tin về tình hình kinh tế, xã hội, chính trị văn hóa....ở Trung Quốc đã trở thành nhu cầu thiết yếu của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, người lao động trong các lĩnh vực có liên quan và các sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc. Môn đọc báo giúp cho các bên có nhu cầu trang bị những kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ cần thiết để tiếp cận nguồn thông tin đến từ báo chí Trung Quốc một cách có hệ thống, chính xác, dễ dàng và nhanh chóng. | 3(3+0) | Học kỳ 11 | TN+ TL |
| 47 | Kỹ năng luyện HSK 2 | Học phần gồm có 18 bài. Nội dung của bài học xoay quanh các vấn mang tính thời sự, cấp thiết, gần gũi như: học tập, công việc, các hoạt độ tình nguyện, khoa học và đời sống v.v… thông qua nội dung những bài h này, người học dễ dàng tiếp cận với phong tục, văn hóa, ngôn ngữ của ngu Trung Quốc, đồng thời nâng cao trình độ tiếng Trung về mặt ngữ nghĩa ngữ pháp. | 3(3+0) | Học kỳ 11 | TN+ TL |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 48 | Tiếng Hán văn phòng | Học phần gồm 8 bài cụ thể, mỗi bài được thiết kế với các nội du khác nhau về các kiến thức cơ bản của nghiệp vụ văn phòng. Từ mới là nhữ từ trích dẫn từ bài khoá, đa phần là những từ thường dùng trong nghiệp thương mại và giao tiếp trong công sở với tần số xuất hiện cao. | 2(2+0) | Học kỳ 11 | Vấn đáp |
| 49 | Tiếng Hán xuất nhập khẩu | Học phần gồm có 3 chương: Phần 1: Du lịch và Hướng dẫn viên lịch (Chương 1 + Chương 2); Phần 2: Khách sạn và tiếp tân. Học phần hướ dẫn cho người học những kiến thức cơ bản của nghiệp vụ xuất nhập khẩu b gồm: các đối tượng trong hợp đồng, các thuật ngữ trong giao dịch như FO CIF,..., các điều khoản vận chuẩn trong hợp đồng thương mại, cũng như c khái niệm cơ bản cần thiết. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho người h những kỹ năng mềm như: làm việc nhóm, tư duy cá nhân. Môn học còn cu cấp những vốn từ, tình huống thường gặp trong công việc xuất nhập khẩu. | 2(2+0) | Học kỳ 11 | TN+ TL |
| 50 | Thực tập doanh nghiệp 3 | Học phần thực tập tốt nghiệp được dựa trên sự hiểu biết của sinh vi thông qua học phần thực tập doanh nghiệp 2 và dựa trên nền tảng kiến thu kỹ năng, thái độ được học ở các học phần trong suốt quá trình học, sinh vi được thực tập làm việc ngắn hạn tại các doanh nghiệp,vận dụng kiến thức học vào thực tiễn công việc. Sinh viên thực tập 8 tuần tại doanh nghiệp. H phần là cơ sở đánh giá toàn diện, khách quan năng lực của sinh viên dưới hì thức báo cáo thực tập. Sinh viên sẽ có cơ hội quan sát, thực hành, đánh g | 5(0+5) | Học kỳ 12 | Viết báo cáo |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | trao đổi rút kinh nghiệm, và trau dồi nghiệp vụ chuyên môn cho mục đích là việc và học suốt đời. | | | |
| 51 | Báo cáo tốt nghiệp | Học phần Khoá luận tốt nghiệp là chuyên đề nghiên cứu, đào tạo để sinh viên có thể lập kế hoạch, mục tiêu nghiên cứu và rèn luyện sự yêu thích nghiên cứu dựa trên nền tảng các kiến thức đã học, cũng như kiểm tra về năng lực soạn thảo văn bản, sử dụng công nghệ thông tin. Giúp sinh viên hệ thống hóa các kiến thức, kỹ năng và vận dụng chúng trong đề tài khóa luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo. Rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo. Rèn luyện cho sinh viên tính tự vận động, độc lập trong nghiên cứu và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học. Rèn luyện thêm kỹ năng phân tích, xử lý vấn đề và khả năng tư duy, làm việc độc lập. | 5(0+5) | Học kỳ 12 | Tiểu luận |

*Bình Dương, ngày ..... tháng 6 năm 2021*

**HIỆU TRƯỞNG**

Đã ký

TS. Nguyễn Quốc Cường